**ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2018- 2019**

**MÔN NGỮ VĂN 12**

**THỜI GIAN 120 PHÚT**

**PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

**Câu 1**: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“*Bạn hối tiếc vì không nắm bắt lấy một cơ hội nào đó, chẳng có ai phải mất ngủ.*

*Bạn trải qua những ngày tháng nhạt nhẽo với công việc bạn căm ghét, người ta chẳng hề bận lòng.*

*Bạn có chết mòn nơi xó tường với những ước mơ dang dở, đó không phải là việc của họ.*

*Suy cho cùng, quyết định là ở bạn. Muốn có điều gì hay không là tùy bạn.*

*Nên hãy làm những điều bạn thích. Hãy đi theo tiếng nói trái tim. Hãy sống theo cách bạn cho là mình nên sống.*

*Vì sau tất cả, chẳng ai quan tâm."*

(Trích "*Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*", Rosie Nguyễn, NXB Hội Nhà văn - 2016)

1. Hãy nêu phương thức biểu đạt và phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên? (0.5 đ)

2. Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn văn trên? Tác dụng? (1.0 đ)

3. Theo anh/ chị, thế nào là *không nắm bắt lấy một cơ hội nào đó, trải qua những ngày tháng nhạt nhẽo với công việc bạn căm ghét, chết mòn nơi xó tường với những ước mơ dang dở*? (1.0đ)

4. Đoạn trích trên đem lại lời khuyên nào cho tuổi trẻ? (0.5 đ)

**PHẦN LÀM VĂN *(7,0 điểm)***

**Câu 1 (2đ):**

**“***Hãy làm những điều bạn thích. Hãy đi theo tiếng nói trái tim. Hãy sống theo cách bạn cho là mình nên sống.***”** (Trích "*Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*", Rosie Nguyễn, NXB Hội Nhà văn - 2016).

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu ý kiến của mình về thông điệp trên.

**Câu 2 (5 điểm):**

Có ý kiến cho rằng *“Qua hình tượng sóng, nhà thơ Xuân Quỳnh đã thể hiện được vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu”.*

Bằng những cảm nhận của mình về bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh, anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2018- 2019**

**MÔN NGỮ VĂN 12**

**THỜI GIAN 120 PHÚT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU**  **(3 Đ)** | **Đọc văn bản, trả lời:**  1. Hãy nêu phương thức biểu đạt và phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên? (0.5 đ)  2. Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn văn trên? Tác dụng? (1.0 đ)  3. Theo anh/ chị, thế nào là *không nắm bắt lấy một cơ hội nào đó, trải qua những ngày tháng nhạt nhẽo với công việc bạn căm ghét, chết mòn nơi xó tường với những ước mơ dang dở*? (1.0đ)  4. Đoạn trích trên đem lại lời khuyên nào cho tuổi trẻ? (0.5 đ) | **3.0 đ** |
|  | 1. Phương thức biểu đạt: nghị luận.  Phong cách ngôn ngữ: chính luận.  2. Biện pháp tu từ chính: Phép điệp từ ngữ/ điệp cấu trúc. Tác dụng: nhấn mạnh ý mà nhà văn muốn thể hiện, đó là vai trò của mỗi cá nhân trong việc quyết định cuộc sống của bản thân.  3. *Không nắm bắt lấy một cơ hội nào đó, trải qua những ngày tháng nhạt nhẽo với công việc bạn căm ghét, chết mòn nơi xó tường với những ước mơ dang dở:* Chỉ lối sống thiếu ý chí, lười biếng, bỏ qua những cơ hội học tập, thay đổi bản thân theo hướng tích cực, không chịu phấn đấu để thực hiện ước mơ, sống theo lối mòn nhạt nhẽo.  4. Lời khuyên: Tuổi trẻ phải biết sống tự lập, mạnh mẽ thực hiện ước mơ của mình, tự xây dựng cuộc đời theo những cách sống đúng đắn mà mình lựa chọn. | 0.5đ  1.0 đ  1.0 đ  0.5 đ |
|  | *Chú ý: Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải đáp ứng được các ý trên đây.* |  |
| **LÀM VĂN**  **(7Đ)** | **Câu 1: Viết đoạn nghị luận khoảng 200 từ về câu: “***Hãy làm những điều bạn thích. Hãy đi theo tiếng nói trái tim. Hãy sống theo cách bạn cho là mình nên sống.***”. (2.0đ)** | **2.0đ** |
|  | *a. Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.*  *b. Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần có các ý chính sau đây.* |  |
|  | **Giới thiệu** trích dẫn thông điệp (câu văn trên) | 0,5đ |
|  | Giải thích các ý: *làm những điều bạn thích* tức là biết sống với những đam mê lành mạnh, *đi theo tiếng nói trái tim* tức là cách sống chân thật với chính bản thân mình, yêu ghét rõ ràng, *sống theo cách bạn cho là mình nên sống* hàm chứa ý nghĩa về việc chọn lựa cách sống đúng đắn, sống để tuổi trẻ trở nên có ý nghĩa và giá trị. | 0.5 đ |
| Suy nghĩ: Chọn cách sống đúng đắn không chỉ đáp ứng cái tôi vị kỉ mà cần phải biết sống vì những lẽ sống cao đẹp, sống đúng trong nhân cách làm người và quan niệm về hạnh phúc chân chính. | 0.5 đ |
|  | Liên hệ ngắn gọn về bản thân. | 0.5đ |
|  | **Câu 2:** Có ý kiến cho rằng *“Qua hình tượng sóng, nhà thơ Xuân Quỳnh đã thể hiện được vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu”.*  Bằng những cảm nhận của mình về bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh, anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên. | **5.0 đ** |
|  | *a.Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách làm bài văn nghị luận văn học về ý kiến bàn về bài thơ, đoạn thơ. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. Có chọn lọc và phân tích dẫn chứng hợp lý.*  *b.Yêu cầu về kiến thức: Cần thuộc bài thơ Sóng. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần có các ý chính sau đây.* |  |
|  | **a.Vài nét về tác giả, tác phẩm** |  |
| - Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và bài thơ “*Són*g”.  - Giới thiệu ý kiến nhận định trong đề bài.  - Chuyển ý. | 0,5 đ |
| **b. Về nội dung: “***vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu” thể hiện qua bài thơ Sóng*. |  |
| - Người phụ nữ trong bài thơ Sóng có một trái tim mãnh liệt và dịu dàng trong tình yêu.  - Người phụ nữ trong tình yêu luôn khao khát vươn tới những điều tốt đẹp, lớn lao để khám phá bản thân mình.  - Vẻ đẹp tâm hồn của họ thể hiện ở nỗi nhớ nhung, sự thủy chung và niềm tin trong tình yêu.  - Khát vọng tình yêu vĩnh hằng của nhà thơ là sự gắn bó giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng, cuộc sống. | 4.0 đ |
| **c. Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ:**  **-** Thể thơ 5 chữ nhịp nhàng, giàu tính nhạc.  - Hình tượng Sóng và Em có sự gắn kết hài hòa, giàu ý nghĩa.  - Các biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ, điệp từ ngữ,,, góp phần thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu. | 0,5 đ |

***Chú ý: Chỉ cho điểm tối đa khi bài làm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức nói trên.***

HẾT

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn : Ngữ văn lớp 12**

**Thời gian: *120 phút (không kể thời gian phát đề)***

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*(Gồm 02 trang)*

**I/ ĐỌC – HIỂU (3.0) Đọc đoạn trích dưới đây**

Một quan niệm sai lầm khác đó là sự lầm tưởng thành công là khi bạn cảm thấy hạnh phúc và hài lòng. Tuy nhiên, việc đó còn khó hơn cả việc cố gắng trở nên giàu có. Hãy lấy Donald Trump làm ví dụ. Bản thân ông cũng là người nghiên cứu về thành công nhưng ông lại tin rằng, niềm hạnh phúc chính là thành công. Ông từng nói: “Mức độ hài lòng và cảm giác hạnh phúc là thước đo của thành công. Tôi có những người bạn không thật sự giàu có nhưng lại hạnh phúc hơn tôi rất nhiều. Bởi vậy, họ là người thành công hơn tôi.” Trong khi những người bạn của ông lại cho rằng, ông mới là người thành công. Điều này cho thấy, rất nhiều người coi thành công là những thứ mà bản thân họ không có được.

Luôn tìm kiếm hạnh phúc là nguyên nhân chủ yếu khiến nhiều người khổ sở. Nếu lấy niềm hạnh phúc làm mục tiêu thì gần như bạn đã cầm chắc thất bại. Cuộc sống và cảm xúc của con người luôn thay đổi. Niềm hạnh phúc không thể là thước đo của thành công.

\*\*\*

Tại sao tôi được tạo ra? Tất cả chúng ta đều khác nhau, không một ai trên thế giới có thể giống bạn hoàn toàn cả về tài năng, kiến thức lẫn tương lai. Vì thế, đó là lý do tại sao bạn mắc phải sai lầm trầm trọng khi cố gắng trở thành người khác và đánh mất chính mình.

Hãy xem xét một cách tổng thể về khả năng, tiểu sử bản thân, những cơ hội xung quanh bạn. Khi xác định được các yếu tố đó, bạn sẽ khám phá ra nhiều điều để hướng tới mục tiêu của cuộc đời.

Tôi có tin vào tiềm năng của mình không? Bạn không thể bắt ép mình hành động theo một cách nào đó không phù hợp với bản thân. Nếu không tin vào khả năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ cố gắng để khai thác tiềm năng đó. Và nếu không sẵn sàng khơi dậy tiềm năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ thành công.

Hãy ghi nhớ lời khuyên của Tổng thống Theodore Rooservelt: “Hãy làm những gì bạn muốn bằng tất cả những gì bạn có ở bất cứ nơi đâu.” Nếu thực hiện được điều đó với một quan điểm kiên định thì không còn gì để mong đợi hơn.

(John C. Maxwell- ***Cách tư duy khác về thành công***, NXB Lao động- Xã hội, 2015)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Donald Trump có tác dụng gì?

**Câu 2**. Theo tác giả, sai lầm trầm trọng mà người ta thường mắc phải khi tìm kiếm sự thành công là gì?

**Câu 3**. Theo anh/chị, những yếu tố nào giúp mỗi người khám phá ra nhiều điều để hướng tới mục tiêu của cuộc đời?

**Câu 4**. Anh/chị có cho rằng “nếu không sẵn sàng khơi dậy tiềm năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ thành công” không? Vì sao?

**II/LÀM VĂN (7.0)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*)** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan niệm của mình về thành công.

Trang:..1....

**Câu 2 (*5.0 điểm*)**

Trong bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường miêu tả vẻ đẹp sông Hương ở hai chặng khác nhau:

(1) Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Digan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.  
 (2) Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đấy là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ sông này, sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả: “Còn non, còn nước, còn dài còn về, còn nhớ....”. Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian; ấy là tấm lòng người dân nơi Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.”

(*Ai đã đặt tên cho dòng sông* - Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12* Tập một, NXB Giáo dục, 2012, tr. 198-201)

Phân tích hình ảnh sông Hương trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp độc đáo của con sông ở hai đoạn trích này và nhận xét về phong cách bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

------------(HẾT)------------

*Lưu ý:* Học sinh không được sử dụng tài liệu.

Giám thị không giải thích gì thêm.

**KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 12 - CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN**

**NĂM HỌC: 2018 - 2019**

**I/ ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm) Đọc đoạn trích dưới đây**

Một quan niệm sai lầm khác đó là sự lầm tưởng thành công là khi bạn cảm thấy hạnh phúc và hài lòng. Tuy nhiên, việc đó còn khó hơn cả việc cố gắng trở nên giàu có. Hãy lấy Donald Trump làm ví dụ. Bản thân ông cũng là người nghiên cứu về thành công nhưng ông lại tin rằng, niềm hạnh phúc chính là thành công. Ông từng nói: “Mức độ hài lòng và cảm giác hạnh phúc là thước đo của thành công. Tôi có những người bạn không thật sự giàu có nhưng lại hạnh phúc hơn tôi rất nhiều. Bởi vậy, họ là người thành công hơn tôi.” Trong khi những người bạn của ông lại cho rằng, ông mới là người thành công. Điều này cho thấy, rất nhiều người coi thành công là những thứ mà bản thân họ không có được.

Luôn tìm kiếm hạnh phúc là nguyên nhân chủ yếu khiến nhiều người khổ sở. Nếu lấy niềm hạnh phúc làm mục tiêu thì gần như bạn đã cầm chắc thất bại. Cuộc sống và cảm xúc của con người luôn thay đổi. Niềm hạnh phúc không thể là thước đo của thành công.

\*\*\*

Tại sao tôi được tạo ra? Tất cả chúng ta đều khác nhau, không một ai trên thế giới có thể giống bạn hoàn toàn cả về tài năng, kiến thức lẫn tương lai. Vì thế, đó là lý do tại sao bạn mắc phải sai lầm trầm trọng khi cố gắng trở thành người khác và đánh mất chính mình.

Hãy xem xét một cách tổng thể về khả năng, tiểu sử bản thân, những cơ hội xung quanh bạn. Khi xác định được các yếu tố đó, bạn sẽ khám phá ra nhiều điều để hướng tới mục tiêu của cuộc đời.

Tôi có tin vào tiềm năng của mình không? Bạn không thể bắt ép mình hành động theo một cách nào đó không phù hợp với bản thân. Nếu không tin vào khả năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ cố gắng để khai thác tiềm năng đó. Và nếu không sẵn sàng khơi dậy tiềm năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ thành công.

Hãy ghi nhớ lời khuyên của Tổng thống Theodore Rooservelt: “Hãy làm những gì bạn muốn bằng tất cả những gì bạn có ở bất cứ nơi đâu.” Nếu thực hiện được điều đó với một quan điểm kiên định thì không còn gì để mong đợi hơn.

(John C. Maxwell- ***Cách tư duy khác về thành công***, NXB Lao động- Xã hội, 2015)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Donald Trump có tác dụng gì?

**Câu 2**. Theo tác giả, sai lầm trầm trọng mà người ta thường mắc phải khi tìm kiếm sự thành công là gì?

**Câu 3**. Theo anh/chị, những yếu tố nào giúp mỗi người khám phá ra nhiều điều để hướng tới mục tiêu của cuộc đời?

**Câu 4**. Anh/chị có cho rằng “nếu không sẵn sàng khơi dậy tiềm năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ thành công” không? Vì sao?

**II/LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*)** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan niệm của mình về thành công.

**Câu 2 (*5.0 điểm*)**

Trong bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường miêu tả vẻ đẹp sông Hương ở hai chặng khác nhau:

(1) Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Digan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.  
 (2) Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đấy là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ sông này, sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả: “Còn non, còn nước, còn dài còn về, còn nhớ....”. Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian; ấy là tấm lòng người dân nơi Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.”  
(*Ai đã đặt tên cho dòng sông* - Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12* Tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr. 198-201)

Phân tích hình ảnh sông Hương trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp độc đáo của con sông ở hai đoạn trích này và nhận xét về phong cách bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

**V.HƯỚNG DẪN CHẤM - BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Caâu 1**  **Ñoïc**  **hieåu** | **Câu 1**: Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Donald Trump có tác dụng :  - Chỉ ra một quan niệm sai lầm khác đó là sự lầm tưởng thành công là khi bạn cảm thấy hạnh phúc và hài lòng  - Cho thấy rất nhiều người coi thành công là những thứ mà bản thân họ không có được  **Câu 2:** Theo tác giả, sai lầm trầm trọng mà người ta thường mắc phải khi tìm kiếm sự thành công là: cố gắng trở thành người khác và đánh mất chính mình.  **Câu 3:** Những yếu tố giúp mỗi người khám phá ra nhiều điều để hướng tới mục tiêu của cuộc đời:  - Xác định rõ ràng mục đích cuộc sống  - Nhận ra/phát triển tối đa tiềm năng của bản thân  - Giúp mọi người cùng tỏa sáng  **Câu 4:** Học sinh trình bày quan điểm riêng của mình. Câu trả lời cần hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể nêu một số ý sau:  - nếu không sẵn sàng khơi dậy tiềm năng của mình thì bạn sẽ không bao giờ thành công  -sẵn sàng khơi dậy tiềm năng của mình **sẽ giúp mỗi người chủ động tìm kiếm nhiều điều mới mẻ** ;**Luôn giữ trạng thái tích cực;** Không ngừng tìm tòi, khám phá, và thừa nhận những yếu kém của chính mình; **Biết chấp nhận những điều không hoàn hảo… để thành công hơn trong cuộc sống.** | 0, 25 điểm  0,25 điểm  0,5 điểm  1,0 điểm  1,0 điểm |
| **Caâu 1**  **NLXH** | Hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày trình bày quan niệm của mình về thành công. | 2,0 điểm |
|  | a.**Yeâu caàu veà kó naêng**: Bieát caùch laøm ñoaïn vaên nghò luaän xaõ hoäi; keát caáu chaët cheõ, dieãn ñaït löu loaùt; luaän điểm roõ raøng, lí leõ vaø daãn chöùng hôïp lyù; lôøi vaên trong saùng, khoâng maéc loãi chính taû, duøng töø, ngöõ phaùp. |  |
| *b.***Yeâu caàu veà kieán thöùc**:*Hoïc sinh coù theå trình baøy theo nhieàu caùch khaùc nhau nhöng phaûi baùm saùt yeâu caàu của ñeà baøi, caàn laøm roõ ñöôïc caùc yù chính sau:* |  |
| **-Mở đoạn:** Nêu vấn đề cần nghị luận.  **a**. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận: ***Có đủ phần mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn.*** Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề **b**. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. thành công.  **c**. Triển khai vấn đề được nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động **Mở đoạn: -Nêu vấn đề nghị luận**  **Thân đoạn:** **nghị luận về sự thành công**  **\*Giải thích: Thành công là gì:** - Thành công là ta đạt được kết quả tốt đẹp như mình mong muốn  **\*Bàn luận: Biểu hiện của sự thành công:**  -Phải có mục đích, lí tưởng sống rõ ràng - **Luôn giữ thái độ tích cực**  -**Tự tin vào bản thân**  **-Chấp nhận bị phê bình**  **-Hình dung ra thành công**, nắm chắc cơ hội  **-Khiêm tốn và bác ái…**  **\* Phê phán những biểu hiện tiêu cực của thành công:** - Những kẻ lười biếng - Những người không dám đương dầu với thử thách, với khó khăn - Những người dựa dẫm vào sự thành công của người khác… **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Thành công đòi hỏi phải là sự nỗ lực của mỗi người: học hỏi trau dồi kiến thức, vốn sống, kinh nghiệm, kĩ năng sống…  -Phải biết chấp nhận thất bại, thích nghi với hoàn cảnh sống… - Phải sống có mục đích, ý chí, nghị lực…và thực hiện ước muốn của mình  - luôn tiến lên phía trước, sống cuộc đời mơ ước và không ngừng hoàn thiện mình  **Kết đoạn:** Khái quát lại vấn đề, nêu cảm xúc của bản thân.  **Lưu ý**: HS có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận  Bảo đảm qui tắc chính tả dùng từ đặt câu thì mới đạt điểm tối đa | 0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| **Caâu 2**  **Nghò luaän**  **vaên hoïc** | ***a.Yeâu caàu veà kyõ naêng***: Bieát caùch laøm baøi vaên nghò luaän vaên hoïc: keát caáu chaët cheõ, dieãn ñaït löu loaùt; khoâng maéc loãi chính taû, duøng töø, ngöõ phaùp |  |
| ***b.Yeâu caàu veà kieán thöùc***: Hoïc sinh coù theå trình baøy theo nhieàu caùch nhöng luaän điểm phaûi roõ raøng, lí leõ vaø daãn chöùng phaûi hôïp lí; caàn ñaûm baûo ñöôïc nhöõng yù chính sau: |  |
| **\* Môû baøi:** Neâu ñöôïc taùc giaû, taùc phaåm, vaán ñeà caàn nghò luaän.  Vài nét về tác giả và tác phẩm (0.5 điểm)  - Hoàng Phủ Ngọc Từơng là một nghệ sĩ tài hoa, mang đậm chất Huế, có nhiều thành tựu về thể kí. *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là một bài bút kí giàu chất trữ  tình viết về vẻ đẹp sông Hương với bề dày lịch sử và văn hoá Huế, rất tiêu biểu cho phong cách của ông.  -Giới thiệu ND 2 đoạn văn trích. | **0,5 điểm** |
| 1/ Phân tích hình ảnh sông Hương trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp độc đáo của con sông  + Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp sông Hương theo thuỷ trình của nó ở thượng nguồn và khi rời TP Huế, với những nét đẹp khác nhau:  **(1)**SH như 1 cô gái Digan phóng khoáng và man dại, vẻ đẹp hoang dại, cá tính, một tâm hồn tự do, phóng khoáng, mãnh liệt, đầy sức trẻ  +SH trở thành người mẹ phù sa của 1 vùng văn hóa xứ sở: vẻ đẹp dịu dàng, sâu lắng, trí tuệ…  **Bpnt:** so sánh, ẩn dụ, liên tưởng, nhân hóa, các tính từ giàu sắc thái biểu cảm, gợi cảm; nhịp văn nhanh dồn dập mãnh liệt-> SH như 1 người con gái của núi rừng tự nhiên, tràn đầy sức sống mãnh liệt cá tính hoang dại, được rừng già chế ngự trở thành người mẹ đẹp dịu dàng sâu lắng trí tuệ.  **(2)**SH đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái, là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó (TP Huế), để nói một lời thề trước khi về biển cả: “Còn non, còn nước, còn dài còn về, còn nhớ....”. Lời thề ấy vang vọng khắp lưu vực sông Hương thành giọng hò dân gian; ấy là tấm lòng người dân nơi Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.”-**SH gắn bó thủy chung với Huế** **Bpnt:** so sánh, ẩn dụ, liên tưởng độc đáo, nhân hóa, các từ láy giàu sắc thái biểu cảm, gợi cảm; nhịp văn chậm rãi -> SH như 1 người con gái đẹp thủy chung của Huế, găn bó với mảnh đất Huế.  2/**Nhận xét về phong cách bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường**:  + Toát lên một tình yêu xứ sở sâu nặng, đằm thắm, một cách cảm nhận bình dị mà tinh tế của Hoàng Phủ Ngọc Từơng.  + kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và trữ tình; liên tưởng phóng khoáng; hành văn hướng nội mê đắm và tài hoa | **4.0 điểm**  1,25 điểm  0,5 điểm  1,25 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |
| **\* Keát baøi:** Khaùi quaùt vaán ñeà, nhaán maïnh giaù trò cuûa taùc phaåm. | **0,5 điểm** |
| **Lưu ý:** *Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.* |  |

**VI. XEM XÉT LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA:**

1**.**  Đối chiếu từng câu hỏi với hướng dẫn chấm và thang điểm: bảo đảm tính khoa học và chính xác.

2. Đối chiếu từng câu hỏi với ma trận đề:

3. Thử đề kiểm tra:

4. Hoàn thiện đề, hướng dẫn chấm và thang điểm

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 12**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**I. ĐỌC HIỂU** (3.0 điểm)

**Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4**

*Hãy tưởng tượng bạn đang ngồi trong một chiếc máy bay Jumbo bay ở Châu Âu và một động cơ bị rơi ra khỏi cánh. Bạn có muốn phi công giữ bình tĩnh? Bạn muốn phi cơ trưởng nói: “Xin hãy bình tĩnh và cài dây an toàn lại! Hơi lắc một chút nhưng chúng ta sẽ hạ cánh an toàn?”*

*Hay bạn muốn phi cơ trưởng chạy tới chạy lui và la to: “Tất cả chúng ta sẽ chết! Tất cả chúng ta sẽ chết!”? Người nào sẽ giúp bạn hạ cánh an toàn?*

*Hãy nghĩ đến cuộc sống hàng ngày trong đó bạn là phi công. Bạn sẽ giải quyết vấn đề này bằng cách nào? “Chúng ta sẽ tìm được cách” hoặc “Chúng ta sẽ chết!”? Đây là ý nghĩa của việc suy nghĩ tích cực. Nó không đảm bảo một kết quả như ý, nhưng nó cho bạn cơ hội tốt nhất.*

*Những người thất bại tập trung vào điều khó cho đến khi họ gặp rắc rối. Người suy nghĩ tích cực sẽ nghĩ đến điều có thể. Khi tập trung vào các khả năng, họ làm cho nó trở thành hiện thực.*

(Theo *Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi* – Andrew Matthews, NXB Trẻ 2012, tr.127)

**Câu 1.** Chỉ ra tình huống bất thường mà tác giả đề cập trong đoạn trích. (0.5 *điểm*)

**Câu 2.** Theo tác giả, suy nghĩ của người thất bại khác với người suy nghĩ tích cực ở điểm nào? (0.5 *điểm*)

**Câu 3.** Nêu một thông điệp có ý nghĩa tích cực mà đoạn trích gợi ra cho anh/chị. (1.0 *điểm*)

**Câu 4.** Trước các vấn đề thử thách trong cuộc sống hàng ngày, theo tác giả, “*Chúng ta sẽ tìm được cách.* Anh/ chị có đồng tình với quan điểm trên? Vì sao? (1.0 *điểm*)

**II. LÀM VĂN** (7.0 điểm)

**Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau**

*Ta đi ta nhớ những ngày*

*Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi…*

*Thương nhau, chia củ sắn lùi*

*Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.*

*Nhớ người mẹ nắng cháy lưng*

*Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.*

*Nhớ sao lớp học i tờ*

*Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan*

*Nhớ sao ngày tháng cơ quan*

*Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.*

*Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều*

*Chày đêm nện cối đều đều suối xa…*

(Trích *“Việt Bắc”*, Tố Hữu, SGK Ngữ văn, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, trang 111 )

- **HẾT -**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(*Hướng dẫn chấm này có 02 trang*)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

**-** Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được bàn bạc, thống nhất trong tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

- Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm thành phần tính đến 0.25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Đọc hiểu** |  | **3.0** |
| Câu 1 | Tình huống bất thường: bạn đang ngồi trong một chiếc máy bay Jumbo bay ở Châu Âu và một động cơ bị rơi ra khỏi cánh. | 0.5 |
| Câu 2 | Người thất bại luôn *tập trung vào điều khó* *cho đến khi họ gặp rắc rối* còn người tích cực luôn *nghĩ đến điều có thể.* | 0.5 |
| Câu 3 | Học sinh cần nêu được một thông điệp có ý nghĩa tích cực được gợi ra từ đoạn trích.  *\* Giám khảo linh hoạt khi chấm điểm câu này.* | 1.0 |
| Câu 4 | Học sinh bày tỏ quan điểm của mình nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật:  - Đồng tình/ Không đồng tình/ Vừa đồng tình vừa không đồng tình.  - Lí giải: hợp lí, thuyết phục.  *\* Giám khảo linh hoạt khi chấm điểm câu này.* | 1.0 |
| **Làm văn** | **Cảm nhận đoạn thơ trong bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu.** | **7.0** |
|  | ***1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*** *Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận. *Thân bài* triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. *Kết bài* đánh giá, kết luận được vấn đề. | 0.5 |
| ***2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** Cảm nhận về đoạn thơ nêu trong đề bài. | 0.5 |
| ***3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.***  Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  - Giới thiệu tác giả Tố Hữu, bài thơ *Việt Bắc*, vị trí đoạn thơ được trích dẫn.  - Cảm nhận về đoạn thơ:  + Về nghệ thuật: Chú ý hiệu quả sử dụng thể thơ, kết cấu đối đáp, lối xưng hô *mình – ta*, giọng điệu tâm tình, thế giới hình ảnh thơ, các phép tu từ ….  + Về nội dung:   * Nỗi nhớ thiết tha về những kỉ niệm gắn bó sẻ chia, tình nghĩa son sắt thủy chung giữa Việt Bắc với Cách mạng. * Nỗi nhớ khắc khoải về hình ảnh người mẹ Việt Bắc cần cù, chịu thương chịu khó. * Nỗi nhớ da diết về cuộc sống kháng chiến tại Việt Bắc tuy gian khó mà ấm áp, vui tin, lạc quan.   - Đánh giá chung:  Đoạn thơ thể hiện rõ phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu. Thông qua nỗi nhớ của người cán bộ về xuôi, đoạn thơ là khúc ca ân tình về cuộc sống kháng chiến tại Việt Bắc, về tình nghĩa thủy chung giữa Việt Bắc với Cách mạng. | 5.0 |
| ***4. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| ***5. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.5 |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10.0** | | | |

Môn thi: **Ngữ văn 12 - CB**

**SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH**

**TRƯỜNG THPT NGÔ LÊ TÂN**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ THI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2018-2019**

Thời gian: **90 phút** *(Không kể thời gian giao đề)*

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm):**

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:***

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết “Hạnh phúc là gì?” trên blốc của một người bạn. Bạn ấy viết rằng: "Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. Hạnh phúc là được cùng đứa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhấm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu...”.

Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? Ừ nhỉ! Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) **Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mắng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta...**

(Dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11,tập 2, NXB Giáo dục 2007)

**Câu 1**: Xác định **phong cách ngôn ngữ** của đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 2:** Tại sao tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?”?(1,0 điểm)

**Câu 3**: Chỉ ra và nêu tác dụng của **biện pháp tu từ** được sử dụng trong câu **(9).(**1,0 điểm)

**Câu 4**: Anh/Chị hãy rút ra **thông điệp** có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm):**

**Câu 1 (2 điểm):**

Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.

**Câu 2 (5 điểm):**

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau trong bài “***Sóng”*** của nữ sĩ Xuân Quỳnh:

*“Con sóng dưới lòng sâu*

*Con sóng trên mặt nước*

*Ôi con sóng nhớ bờ*

*Ngày đêm không ngủ được*

*Lòng em nhớ đến anh*

*Cả trong mơ còn thức*

*Dẫu xuôi về phương bắc*

*Dẫu ngược về phương nam*

*Nơi nào em cũng nghĩ*

*Hướng về anh - một phương”*

(Ngữ Văn 12 Cơ bản, Tập một, NXB Giáo dục, tr. 155, 156)

**---------- HẾT --------**

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

**ĐỀ THI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2018-2019**

**Môn: Ngữ văn 12 - CB**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Đoạn trích thuộc phong cách ngôn ngữ Chính luận. | **0,5** |
| **2** | Tác giả “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?” bởi vì:             - Khi nghĩ đến hạnh phúc thì con người thường nghĩ đến những gì cao xa, to lớn nhưng thực ra hạnh phúc là những gì rất giản dị, gần gũi quanh ta.  - Con người thường không nhận ra giá trị của những gì mình đang có, vì vậy thường “than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc”. | **1,0** |
| **3** | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9): liệt kê, điệp ngữ, tương phản-đối lập.  - Tác dụng:  + Tạo giọng điệu thiết tha, hùng hồn, mạnh mẽ để tăng tính thuyết phục.  + Nhấn mạnh sự tương phản về hoàn cảnh của chúng ta và biết bao nhiêu người để từ đó gợi ra quan niệm về một hạnh phúc giản đơn. | **1,0** |
| **4** | Thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích:  Chúng ta cần biết trân trọng những hạnh phúc bình dị, giản đơn nhưng thiết thực trong cuộc sống hiện tại. | **0,5** |
|  | ***Tổng điểm*** | ***3,0*** |

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm):**

**1 Yêu cầu chung**: Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội và nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay. |  |
|  | **a) Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận.** | **0,25** |
| **b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:**  Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay. | **0,25** |
| **c) Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp:**  **(1)- Giải thích:**      Hạnh phúc là một trạng thái tâm lý của con người khi ta cảm thấy vui vẻ, thoả mãn. (Câu mở) **(2)-** **Bình luận:**       \* Giới trẻ hiện nay quan niệm về hạnh phúc như thế nào?             Giới trẻ hiện nay có nhiều quan niệm khác nhau về hạnh phúc:             + Hạnh phúc là hưởng thụ;             + Hạnh phúc là trải nghiệm;             + Hạnh phúc là sống vì người khác;             + Hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng…  \* Vì sao giới trẻ hiện nay lại có những quan niệm khác nhau về hạnh phúc?             - Thời đại mà kinh tế xã hội ngày càng phát triển, con người dễ coi trọng lối sống vật chất, vì vậy dễ nảy sinh quan niệm hạnh phúc là hưởng thụ.             - Thời đại ngày nay cũng đặt ra nhiều thách thức, cơ hội, vì vậy giới trẻ cũng năng động hơn, dám sống dám trải nghiệm, dám hi sinh vì người khác… **(3) - Bài học nhận thức và hành động**:              - Cần có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc.             - Luôn hoàn thiện mình để hướng tới một hạnh phúc chân chính. | **1,0** |
| **d) Sáng tạo:**  Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,…) ; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | **0,25** |
| **e) Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo đúng chuẩn tiếng Việt. | **0,25** |
| **Tổng điểm** | **2,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **2** | Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau trong bài “***Sóng”*** của nữ sĩ Xuân Quỳnh:  *“Con sóng dưới lòng sâu*  *...*  *Hướng về anh - một phương”* |  |
|  | **a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:**  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | **0,5** |
| **b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:**  Vẻ đẹp trong tình yêu của người phụ nữ qua đoạn thơ: nỗi nhớ và lòng thủy chung*.* | **0,5** |
| **c) Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp:**  *(***1) - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và vị trí đoạn thơ:**  - **Xuân Quỳnh:** là một trong những gương mặt tiêu biểu của thơ ca chống Mĩ.  Thơ của chị là tiếng nói của người phụ nữ giàu yêu thương, khao khát hạnh phúc đời thường, bình dị; nhiều âu lo, day dứt, trăn trở trong tình yêu.  **- “Sóng”:** Sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập ***Hoa dọc chiến hào*** (1968). Là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.  - Đoạn thơ trích nằm ở giữa của bài thơ, khắc họa rõ nét nỗi nhớ mong, lòng thủy chung trong tình yêu.  **(2) - Sáu câu thơ đầu:**  **-** Nỗi nhớ bao trùm cả không gian và thời gian: đối lập: *lòng sâu-mặt nước, ngày –đêm.*  **-** Nỗi nhớ thường trực, không chỉ tồn tại khi thức mà cả khi ngủ, len lỏi cả vào trong giấc mơ, trong tiềm thức *(cả trong mơ còn thức).*  - Nỗi nhớ của một tình yêu mãnh liệt *(ngày đêm không ngủ được).*  **-** Mượn hình tượng sóng để nói lên nỗi nhớ vẫn chưa đủ, chưa thỏa, nhà thơ trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ của mình *(Lòng em nhớ đến anh).*  *->* Cách diễn đạt nỗi nhớ của Xuân Quỳnh thật là độc đáo , nhà thơ bộc lộ thẳng thắn nỗi nhớ của mình trong tình yêu. Nỗi nhớ cứ tồn tại , cứ hiện diện trong tâm hồn, nó không hề lắng xuống mà trào dâng mãnh liệt, quay quắt khôn nguôi.  **(3) - Bốn câu cuối:**  - Khẳng định lòng thủy chung: dù ở phương nào, nơi nào cũng chỉ *hướng về anh –một phương.*  **-** *Phương bắc, phương nam* là phương của đất trời, *phương anh* chính là phương tâm trạng, “phương” của người phụ nữ đang yêu say đắm, thiết tha.  **(4) - Một số điểm đặc sắc về mặt nghệ thuật của đoạn thơ:**  - Thể thơ năm chữ được dùng một cách sáng tạo, thể hiện nhịp của sóng biển, nhịp lòng của thi sĩ.  - Các biện pháp điệp từ, điệp cú pháp, tương phản góp phần tạo nên nhịp điệu nồng nàn, say đắm, thích hợp cho việc diễn tả nỗi nhớ mãnh liệt: *con sóng* (3 lần*), dưới lòng sâu- trên mặt nước, dẫu xuôi-dẫu ngược; cách nói ngược: xuôi bắc – ngược nam* nhằm diễn tả những khó khăn trắc trở trong cuộc sống.  **- Đánh giá chung về đoạn thơ, nêu suy nghĩ của bản thân.** | **3,0** |
| **d) Sáng tạo:**  Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,…) ; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | **0,5** |
| **e) Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo đúng chuẩn tiếng Việt. | **0,5** |
| **Tổng điểm** | **5,0** |

TRƯỜNG THPT NGÔ LÊ TÂN

**TỔ VĂN-TIẾNG ANH**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 12**

NĂM HỌC 2017-2018

THỜI LƯỢNG: 90 phút

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.”

(Hồ Chí Minh, trong Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, NXB Sự thật, Hà Nội, 1986)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn? (0,5 điểm)

Câu 2. Đoạn văn đề cập đến nội dung gì? (1,0 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.” (1,0 điểm)

Câu 4. Đoạn văn gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc? (Viết một đoạn văn từ 8 đến 10 dòng). (0,5 điểm)

**Phần II: Làm văn ( 7,0 điểm)**

**Câu 1:**  Hãy viết một đoạn văn (200 từ) bàn về tác dụng của việc đọc sách.(2,0 điểm)

**Câu 2**: Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp hào hoa của hình tượng người lính trong bài thơ ***Tây Tiến*** của Quang Dũng.(5,0 điểm)

(SGK Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

**ĐÁP ÁN -THANG ĐIỂM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0 đ** |
| 1. | - Phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5đ |
| 2. | -Nội dung đoạn văn  + Khẳng định tinh thần yêu nước của nhân dân ta.  + Chính tinh thần yêu nước đã giúp nhân dân ta chiến thắng mọi kẻ thù. | 0,5đ  0,5đ |
| 3. | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: ẩn dụ; điệp từ; liệt kê.  - Tác dụng:  + Khẳng định sức mạnh của lòng yêu nước  + Tạo nhịp điệu sôi nổi, mạnh mẽ cho câu văn.  + Thể hiện niềm tự hào của Hồ Chí Minh về truyền thống quý báu của dân tộc ta. | 0,5đ   * 1. đ |
| 4. | -Có thể diễn đạt theo các cách khác nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục. Học sinh hướng vào những nội dung sau:  - Phải giữ gìn truyền thống tốt đẹp và quý báu của dân tộc ta.  - Cần học tập và rèn luyện để xây dựng Tổ quốc giàu đẹp.  - Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực xâm lăng. | 0.5đ |
| **II** | **LÀM VĂN** | |  |
| **Câu 1** | Viết một đoạn văn ngắn (200 từ) bàn về tác dụng của việc đọc sách. | **2,0đ** |
|  | a.Đảm bảo thể thức một đoạn văn | 0,25đ |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,25đ |
| c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.Có thể viết đoạn theo định hướng sau: | 1,0 đ |
| -Nêu được vấn đề cần nghị luận.  -Tác dụng của sách:  +Mang lại tri thức cho con người ở nhiều lĩnh vực. Tất cả tri thức của nhân loại từ xưa đến nay đều có thể tìm thấy trong sách.  +Thanh lọc tâm hồn con người, giúp con người hướng đến những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống.  +Giúp con người thư giãn.  -Kêu gọi mọi người nên đọc sách. Khi đọc sách cần biết lựa chọn sách để đọc |  |
| d.Sáng tạo:có cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25đ |
| e. Chính tả dung từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25đ |
|  | **Câu 2** | Cảm nhận vẻ đẹp hào hoa của hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng. | **5,0đ** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học  Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài.  - Mở bài: Giới thiệu ngắn gon về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.  - Thân bài: Triển khai được các luận điểm thể hiện cảm nhận về đoạn trích.  - Kết bài: Khái quát được nội dung nghị luận đoạn trích. | 0,5đ |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0,5đ |
| c. Triển khai các luận điểm nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 3,0đ |
| Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:  - Cảm nhận vẻ đẹp hào hoa của hình tượng của người lính ***Tây Tiến***  +Vẻ đẹp hào hoa là vẻ đẹp thuộc về đời sống tâm hồn nhạy cảm, giàu mơ mộng, lãng mạn và đậm chất nghệ sĩ của người lính ***Tây Tiến***  + Tâm hồn lãng mạn, say đắm với thiên nhiên thơ mộng, mĩ lệ ; với cuộc sống con người trong tình quân dân ấm áp .  + Tâm hồn trẻ trung, giàu chất lính *(súng ngửi trời);* trái tim rạo rực, khao khát yêu đương *.*  + Tâm hồn tràn đầy lý tưởng thấm đẩm chất men say thời đại hào hùng *.*  + Sự hi sinh của người lính cũng hào hoa, lãng mạn *.*  -Nghệ thuật:  + Cảm hứng của bút pháp lãng mạn, nghệ thuật tương phản, đối lập, ngôn ngữ tinh tế, hình ảnh sáng tạo,thơ giàu chất nhạc, chất hoạ … |  |
| - Đánh giá chung về đoạn thơ.  + Vẻ đẹp hào hoa của người lính ***Tây Tiến*** luôn hài hoà với vẻ đẹp hào hùng và được khắc hoạ bằng tất cả tấm lòng và tài năng của Quang Dũng. |  |
| d.Sáng tạo:có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật đoạn trích. | 0,5đ |
| e. Chính tả dung từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp của câu, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,5đ |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10.0đ** |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**AN GIANG**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I LỚP 12**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN: NGỮ VĂN**

*Thời gian: 120 phút*

**I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tuổi trẻ không chỉ có nghĩa là trẻ tuổi, mà còn có nghĩa là năm tháng tươi đẹp nhất cuộc đời. Ở cái tuổi ấy, trong ba thứ: sức khỏe, thời gian và tiền bạc, chúng ta chỉ thiếu tiền thôi, còn thời gian và sức khỏe thì luôn đong đầy. Năm tháng qua đi khi về già ta sẽ nhận thấy tiền bạc hóa ra là thứ ít quan trọng nhất trong ba thứ trên. Nghĩa là tuổi trẻ là giai đoạn quý giá nhất đời người vì sở hữu trọn vẹn hai món quà lớn nhất của cuộc sống là sức khỏe và thời gian. Ta vốn được nghe nhiều người nói đến điều này rồi, nhưng hỡi ôi, sao chúng ta vẫn đang để cho tuổi trẻ của mình trôi qua một cách hời hợt và vô nghĩa đến thế? Với trí óc hạn hẹp được định hướng, phần lớn tuổi trẻ hiện tại cho rằng tiền bạc là hơn hết, là thứ quan trọng nhất, cần thiết nhất, là đáng lưu tâm nhất. Và rồi ta vô tình lãng quên hai món quà quý giá nhất đời kia. Hãy tận dụng tốt nhất hai món quà lớn đó mà cuộc sống dành riêng cho tuổi trẻ. Hãy dùng nó để nhào vào đời, để quyện vào cuộc sống, để trải nghiệm mọi thứ khi còn có thể. Trải nghiệm, đó chính là điều quan trọng nhất.

Cuộc sống, thực chất là một cuộc trải nghiệm lớn, mà trong đó bạn phải đi tìm những mảnh ghép là những trải nghiệm nhỏ để từ đó ghép nên cuộc đời mình. Ai rồi cũng đến lúc phải giã từ cuộc sống, những người may mắn hơn, là người sống được nhiều hơn những người khác. *“Người* *sống nhiều nhất không phải người sống lâu năm nhất mà là người có nhiều trải nghiệm phong phú nhất, sống nhiều hơn người khác.”* (Jean Jacques Rousseau).

Trải nghiệm sẽ là thầy dạy tốt nhất cho bạn trong cuộc đời mà không bất cứ người thầy nào khác có thể dạy tốt hơn. Kinh nghiệm từ đâu ra nếu không từ trải nghiệm? Người ta thực sự chỉ học được từ chính trải nghiệm bản thân mình!

(Theo facebook.com/... *không có trải nghiệm tuổi trẻ không đáng một xu*, 7/01/2015)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)*(nhận biết)*

**Câu 2**. Chỉ ra và cho biết tên phép tu từtrong cụm từ: “Tuổi trẻ không chỉ có nghĩa là trẻtuổi”. Nêutác dụng của phép tu từ đó? (1,0 điểm) *(thông hiểu)*

**Câu 3**. Theo tác giả, món quà nào là quý giá nhất mà cuộc sống ban tặng cho con người?Và điềuquan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi người là gì? (0,5 điểm) *(thông hiểu)*

**Câu 4**. Anh/chịhiểu thế nào là*trải nghiệm*? Anh/chị hãy cho một ví dụvềtrải nghiệm của bảnthân. (1,0 điểm) *(vận dụng)*

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1**. **(2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định của Jean Jacques Rousseau: *“Người sống nhiều nhất không phải người sống lâu năm nhất mà là người* *có nhiều trải* *nghiệm phong phú nhất, sống nhiều hơn người khác.” (vận dụng cao)*

**Câu 2**. (5,0 điểm)

Tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân hiện lên vẻ đẹp đa dạng của sông Đà và vẻ đẹp hình tượng người lái đò. Vẻ đẹp nào gây ấn tượng hơn với anh/chị? Hãy trình bày cảm nhận của mình về vẻ đẹp đó. *(vận dụng cao)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I.ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**:

\***Phương pháp**: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

\***Cách giải**: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

**Câu 2**: \***Phương pháp**: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã được học.

\***Cách giải**:

Chỉ ra được 1 trong 2 :

1. *Tuổi trẻ - trẻ tuổi* : phép *đảo ngữ* ; tác dụng : tạo nghĩa khác biệt, làm câu văn hấp dẫn, thúvị...
2. *Tuổi trẻ - trẻ tuổi* : phép *chơi chữ* ; tác dụng : tăng sắc thái ý nghĩa biểu đạt, làm câu vănhấp dẫn,thú vị...

**Câu 3**:

\***Phương pháp**: Đọc, tìm ý

\***Cách giải**: Theo tác giả, món quà quý giá nhất mà cuộc sống ban tặng cho con người: sức khỏe và thời gian. Điều quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi người là trải nghiệm.

**Câu 4**:

\***Phương pháp**: Phân tích, tổng hợp \***Cách giải**:

- *Trải nghiệm* : *trải* là trải qua thực tế, *nghiệm* là thu nhận, đúc kết thành kinh nghiệm. *Trải nghiệm* là qua hoạt động thực tế, con người tự có được tri thức, đúc kết kinh nghiệm sống,... cho mình. Anh/chị có thể chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân về các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống mà mình đã trải qua.

**II.LÀM VĂN Câu 1**:

\***Phương pháp**: Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,...)

\***Cách giải**:

**❖ Yêu cầu về hình thức**:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

**❖ Yêu cầu về nội dung:**

**• Nêu vấn đề**

**• Giải thích vấn đề**

- Trải nghiệm là những thứ ta từng gặp, tiếp xúc, trải qua

- “Người sống nhiều nhất không phải người sống lâu năm nhất mà là người có nhiều trải nghiệm phong phú nhất, sống nhiều hơn người khác” nghĩa là cuộc đời của một người dài ngắn phụ thuộc vào việc họ đã dấn thân mình vào những điều gì trong cuộc đời và có được bao nhiêu kinh nghiệm, bài học trong cuộc đời này.

**• Phân tích, bàn luận vấn đề**

- Tại sao cuộc đời một con người ngắn hay dài lại được đo bằng trải nghiệm? +Trải nghiệm là một phần tất yếu của cuộc sống

+Mỗi trải nghiệm sẽ đem lại cho ta một bài học, một kinh nghiệm nào đó trong cuộc sống

+Nhờ có trải nghiệm mà con người sẽ vững vàng hơn trên mọi chặng đường

+Khi một người có một trải nghiệm phong phú họ sẽ biết yêu bản thân mình hơn, yêu thương mọi người xung quanh và biết trân trọng những gì mình đang có.

* Nếu trong cuộc đời con người, không có trải nghiệm?

+Một người không muốn sống một cuộc đời với những trải nghiệm thì hoặc là người đó hèn nhát hoặc đó là người lãnh cảm với cuộc đời

+Một người không có những trải nghiệm, người đó sẽ không có hiểu biết, tâm hồn phong phú

* Phê phán những người không dám sống một cuộc đời đầy trải nghiệm.

**• Bài học liên hệ bản thân Câu 2**:

\***Phương pháp**:

* Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
* Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

\***Cách giải**:

**• Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

-Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, uyên bác và là con người của nghệ thuật. Ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ. Cuộc đời cầm bút của ông là cuộc hành trình không mệt mỏi khám phá và diễn tả cái đẹp của thiên nhiên sông núi quê hương, vẻ đẹp con người.

* + Người lái đò sông Đà là thiên tùy bút rút trong tập Sông Đà (1960) của Nguyễn Tuân. Sông Đà nói chung và tùy bút Người lái đò sông Đà nói riêng cho bạn đọc thấy một nhà văn Nguyễn Tuân mới mẻ, hòa nhập vào cuộc sống lớn của đất nước và nhân dân, khác hẳn một Nguyễn Tuân trước Cách mạng. Thí sinh chọn hình tượng sông Đà hoặc hình tượng Người lái đò sông Đà để trình bày cảm nhận của mình.

**• Hình tượng sông Đà**

**1.Con sông hung bạo:**

**a) Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông *dựng vách thành****:*

* Hình ảnh “*mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ* *mới có mặt trời*” đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.
* Hình ảnh so sánh “*vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu*” đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.
* Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy “*ngồi trong khoang đò qua quãng* *ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện*”.

**b) Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá “*quãng mặt ghềnh Hát Loóng*”**

* Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.
* Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (*nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió*) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào “*quãng này mà khinh* *suất tay lái thì cũng dễ* *lật ngửa bụng thuyền ra*”.

**c) Sự hung bạo thể hiện ở những “*cái hút nước*” chết người:**

* ***Sự khủng khiếp tàn độc*:**

+ Được tái hiện từ các góc nhìn khác nhau: từ trên nhìn xuống mặt nước sông “*giống như cái*

*giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu*”; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên “*thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào...*”

+ Được cảm nhận từ các vị thế trải nghiệm khác nhau:

=> vị thế của người quay phim “*ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả* *thuyền cả mình* *cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà...”*

*=*> vịthếcủa người xem phim “*thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép mộtchiếc lá rừng bị vứt vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn...”*

+ Được cảm nhận bằng các giác quan khác nhau: thị giác là những hình ảnh liên tưởng độc

đáo và mới lạ; thính giác: lúc thì “*nước* *ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị* *sặc”,* lúc thì*“nước* *ặc* *ặc lên như vừa rót dầu sôi vào*”

* ***Giải pháp:*** “*Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước**ấy, thuyền nào qua cũng chèo**nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu...”*

-> Đó chính là sự minh chứng rõ nhất cho mức độ nguy hiểm tột cùng của những cái hút nước.

* ***Hậu quả khủng khiếp mà những cái hút nước gây ra:***
* *“Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống”*
* *“Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và bị đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới”*

**d) Sự hung bạo thể hiện ở chiến trường sông Đà**

***\* Dấu hiệu đầu tiên là âm thanh tiếng nước thác:*** Âm thanh phong phú: lúc thì*nghe như là oán**trách*, lúc như *van xin*, khi thì *khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo*, đặc biệt có lúc *rống lên* gầmthét những âm thanh cuồng nộ, ghê sợ để trấn áp con người.

***\* Các trùng vi thạch trận:***

* ***Trùng vi thạch trận thứ nhất***

Đó là “*cả* *một chân trời đá*”, “*mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo* *mó hơn cả cái mặt nước chỗ này*”.

* Đá ở con thác này biết bày binh bố trận như Binh pháp Tôn Tử, gồm năm cửa trận, trong

đó “*có bốn cửa tử* *một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả* *ngạn sông*”.

* Cửa sinh lại chia làm ba tuyến - tiền vệ, trung vệ, hậu vệ - đòi ăn chết con thuyền đơn độc. Khi thạch trận bày xong, đá phối hợp với nước thác dữ dội và nham hiểm

***- Trùng vi thạch trận thứ hai***

* Khúc sông này càng tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, và cũng chỉ có một cửa sinh. Cửa sinh ấy lại không kém phần nguy hiểm khi “*thằng đá tướng đứng chiến* *ở* *cửa* *vào*”
* Phối hợp với đá là “*dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế* *mạnh (lao nhanh) trên sông đá*”
* Cùng với đó là bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ xô ra, đòi “*níu thuyền lôi vào* *tập đoàn* *cửa tử*”.

***- Trùng vi thạch trận thứ ba***

Ít cửa ra vào, “*bên phải bên trái đều là luồng chết cả*”, chỉ có một luồng sống lại “*ở* *ngay giữa bọn* *đá hậu vệ của con thác*”

**2) Con sông trữ tình:**

***a) Góc nhìn từ trên cao (máy bay), Sông Đà mang vẻ đẹp của một mĩ nhân***

\* Từ trên cao nhìn xuống, dòng chảy uốn lượn của con sông giống như “*cái dây thừng ngoằn* *ngoèo* *dưới chân mình*”, đặc biệt là giống như mái tóc của người thiếu nữ “*con sông Đà tuôn dài tuôn dài*

*như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân*”.

* Dòng sông mang vẻ đẹp của một áng tóc trữ tình mềm mại, tha thướt và duyên dáng.
* Vẻ đẹp của dòng sông hài hòa với núi rừng Tây Bắc, được núi rừng điểm tô thêm cho nhan sắc mĩ miều.

\* Nhìn ngắm sông Đà từ nhiều thời gian khác nhau, tác giả đã phát hiện ra những sắc màu tươi đẹp và đa dạng của dòng sông. Màu nước biến đổi theo mùa, mỗi mùa có vẻ đẹp riêng trong cách so sánh rất cụ thể:

* Mùa xuân, nước Sông Đà xanh màu “*xanh ngọc bích*”, tươi sáng, trong trẻo, lấp lánh
* Mùa thu, nước Sông Đà lại *“lừ* *lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ* *lừ cái* *màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”*
* Đặc biệt, nhà văn khẳng định chưa bao giờ con sông có màu đen như thực dân Pháp đã “*đè* *ngửa* *con sông ta ra đổ mực Tây vào*”, và gọi bằng cái tên lếu láo Sông Đen.

***\* Góc nhìn từ bờ bãi sông Đà, dòng sông mang vẻ đẹp của một “cố nhân”***

* Vẻ đẹp của nước Sông Đà gợi nhớ đến một trò chơi của con trẻ “*trước mắt thấy loang loáng như* *trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy*”, đẹp một cách hồn nhiên và trong sáng
* Vẻ đẹp của nắng sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới Đường thi “*tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một* *màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”” (Xuôi thuyền về Dương Châu giữa tháng ba, mùa hoa khói*).
* Vẻ đẹp của bờ bãi sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới thần tiên trong khu vườn cổ tích “*bờ sông Đà,* *bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà*”.

-> nhà văn đã cảm nhận được cái chất “*đằm đằm* *ấm* *ấm*” thân thuộc khi gặp lại sau một thời gian

“*ở* *rừng đi núi đã hơi lâu*”.

***\* Góc nhìn từ giữa lòng sông Đà, con sông mang vẻ đẹp của một người tình nhân:***

+ Đó là vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, thanh bình như còn lưu lại dấu tích của lịch sử cha ông. + Đó là vẻ đẹp tươi mới, tràn trề nhựa sống, như bắt đầu một mùa nảy lộc sinh sôi.

+ Đó còn là vẻ đẹp hoang sơ, cổ kính

* Cảnh đẹp quá nên đã gợi cảm hứng cho thi ca bao đời. Vẻ đẹp ấy đã cùng với sông Đà chảy qua không gian, thời gian, và đặc biệt là chảy qua cả những áng thơ ca bao đời, thơ Nguyễn Quang Bích rồi Tản Đà... để trở thành bất tử. Trong cái nhìn của thi sĩ Tản Đà, Sông Đà đã trở thành “*một người* *tình nhân chưa quen biết*”.

**3.Đánh giá:**

**Nghệ thuật xây dựng hình tượng:**

* Tác phẩm cũng cho thấy sự tài hoa và uyên bác của Nguyễn Tuân. Vốn sống phong phú và trí tưởng tượng dồi dào đã giúp nhà văn tạo nên những trang viết hết sức độc đáo và có giá trị nghệ thuật cao.
* Nhà văn cũng đã thể hiện tài năng điêu luyện của một người nghệ sĩ ngôn từ.

**Ý nghĩa của hình tượng Sông Đà:**

* Sông Đà hiện lên qua những trang văn của Nguyễn Tuân không chỉ thuần túy là thiên nhiên, mà còn là một sản phẩm nghệ thuật vô giá. -> Qua đây tác giả cũng kín đáo thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết và niềm say mê, tự hào với thiên nhiên của quê hương xứ sở mình.
* Hình tượng sông Đà còn có ý nghĩa là phông nền cho sự xuất hiện và tôn vinh vẻ đẹp của con người - người lái đò trên dòng sông.

**• Hình tượng người lái đò sông Đà**

**1.Giới thiệu chân dung, lai lịch:**

* **Tên gọi, lai lịch:** được gọi là người lái đò Lai Châu
* **Chân dung:** “*tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại**như**kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù*”, “*cái đầu bạc quắc thước... đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun*”.

**2.Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà: a) Vẻ đẹp trí dũng:**

***\* Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ:***

Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:

+ một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.

+ một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.

***\* Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận***

* ***Cuộc vượt thác lần một***
* Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt
* Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ “*hai tay giữ* *mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình*”.
* Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (...), ông đò “*cố nén vết thương, hai chân* *vẫn* *kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi*” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫncầm lái chỉ huy “*ngắn gọn mà tỉnh táo*” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.

***- Cuộc vượt thác lần hai:***

* ***Cuộc vượt thác lần ba:***
* Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.
* Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của

ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ “*phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua* *cổng đá”, “vút,* *vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được*”... đểrồi chiến thắngvinh quang. Câu văn “*thế là*

*hết thác*” như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏlại hết những thác ghềnhở phía saulưng.

***\* Nguyên nhân chiến thắng:***

* Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.
* Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

**b) Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:**

* Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.
* Nghệ sĩ:
* *tay lái ra hoa* thểhiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba “*Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được*”. Đã đạt đến độnhuần nhuyễn, điêuluyện, mỗi độngtác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông...
* Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vặn mình hết thác cũng là khoảnh khắc “*sóng thác xèo xèo tan* *trong trí nhớ*”. Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướngống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầmxanh, “*về* *những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ* *những tiếng to như mìn bộc*

*phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng*”.

* Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi “*có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ* *nhớ* *ruộng* *nương* *bản mường mình*”. Chi tiếtấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

**3.Đánh giá:**

**Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:**

- Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.

- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.

- Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

**Nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải:**

Người lái đò trí dũng và tài hoa đã nổi bật trên dòng sông hung bạo và trữ tình, có khả năng chinh phục thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người, xây dựng đất nước- Đó chính là *chất* *vàng mười* của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung trong thời kì mới - thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước, xây dựng CNXH. Qua hình tượng này, Nguyễn Tuân muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không phải chỉ có trong chiến đấu mà còn có cả trong cuộc sống lao động thường ngày.

**• Tổng kết**

**Đề thi HK 1 môn Ngữ Văn Sở GD&ĐT Cần Thơ - Năm học 2017 - 2018**

**I.ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Trước khi các em nghĩ đến chuyện bay cao bay xa, hãy tập làm bất cứ thứ gì, có thể cả những thứ chẳng có ý nghĩa gì chứ không phải chỉ là điều các em thích hay cho là quan trọng. Đừng bực bội vì những việc mà các em đã không tin tưởng, vì như thế các em sẽ cảm thấy nhàm chán chính bản thân mình, cũng đừng đem bản thân so sánh một cách lệch lạc với những người như Baltimore Orioles (tên đội bóng chày chuyên nghiệp của Mỹ). Hãy giết chết cảm giác tự mãn và dễ dàng thỏa hiệp, cảm giác mọi thứ dường như đều có lí hay cảm giác tự bằng lòng trong trạng thái tinh thần u mê. Hãy làm cho bản thân xứng đáng với những gì mà các em đang cố gắng. Và hãy đọc, đọc mọi lúc, đọc như một nguyên tắc của bản thân và như một cách để tôn trọng chính mình. Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời. Hãy phát triển và bảo vệ một giá trị đạo đức bằng cách đưa ra các lập luận để chấp nhận nó. Hãy mơ những giấc mơ vĩ đại. Hãy làm việc cật lực. Hãy nghĩ cho bản thân mình. Hãy yêu tất cả tấm lòng của mình. Và hãy làm tất cả những điều đó, như thể các em đang bị thúc giục, mỗi giây mỗi phút, từng chút một. Hãy tin bữa tiệc nào rồi cũng tàn nhưng các em đừng bao giờ tham gia vào một cuộc vui khi đã đến lúc tàn, cho dù buổi chiều hôm nay có rực rỡ đến thế nào.

(Trích *Bài phát biểu tại buổi lễ* *tốt nghiệp trường trung học Welldesley* – David MeCullough, theo http://www.ehapu.edu.vn, ngày 5/6/2012)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.(nhận biết)

**Câu 2.** Nêu nội dung chính của đoạn văn.(thông hiểu)

**Câu 3.** Tác giảquan niệm như thếnào vềviệc đọc?(thông hiểu)

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với ý kiến: “Hãy nghĩ cho bản thân mình” không? Vì sao?(vận

dụng)

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung chính đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tính tự mãn của học sinh ngày nay. (vận dụng cao)

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trình bày cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

*Ta về, mình có nhớ ta*

*Ta về, ta nhớ những hoa cùng người*

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*

*Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng*

*Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

*Ve kêu rừng phách đổ vàng*

*Nhớ cô em gái hái măng một mình*

*Rừng thu trăng rọi hòa bình*

*Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2016 tr.111)

(vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tựsự, miêu tả, biểucảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

**\*Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Nội dung chính của đoạn trích: Sống là không chờ đợi.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý

**\*Cách giải:**

Tác giả quan niệm về việc đọc như sau: Hãy đọc, đọc mọi lúc, đọc như một nguyên tắc của bản thân và như một cách để tôn trọng chính mình. Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Có thể đồng tình hoặc không đồng tình hoặc đồng tình một phần.

* Nếu đồng tình, lí giải như sau:

Nghĩ đến bản thân là quan tâm và yêu thương chính mình. Khi mình biết yêu thương bản thân mình trọn vẹn mình sẽ biết yêu thương người khác trọn vẹn.

* Nếu không đồng tình, lí giải như sau:

Nghĩ đến bản thân quá nhiều sẽ là ích kỉ. Con người ích kỉ sẽ không biết quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh.

- Nếu đồng tình một phần có thể lí giải:

Con người nên nghĩ đến bản thân và nghĩ đến cả những người xung quanh. Cần điều chỉnh sự quan tâm này cho phù hợp để tạo ra những ứng xử tốt đẹp.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bànluận, so sánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu về hình thức:**

* Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.
* Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
* Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

**Yêu cầu về nội dung:**

* Nêu vấn đề
* Giải thích vấn đề

Tự mãn là tự lấy làm thỏa mãn về những gì mình đã đạt được, mà không cần phải cố gắng hơn nữa.

* + Phân tích, bàn luận vấn đề
* Tự mãn là một tính xấu
* Tác hại của tính tự mãn:

+Con người sẽ bằng lòng với những gì mình có mà không cần cố gắng phấn đấu.

+Con người ảo tưởng về bản thân mình.

- Nguyên nhân của thói tự mãn:

+Do con người chủ quan, quên mất mình.

+Do con người tự phụ, kiêu ngạo, luôn nghĩ mình hơn người khác.

- Biện pháp khắc phục:

+Mỗi người cần phải rèn cho mình tính khiêm tốn.

+Mỗi người phải tự nhận thức rõ về giá trị của bản thân.

- Ranh giới giữa tự tin với tự mãn rất gần.

* Liên hệ bản thân

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** -Phân tích (Phân tích đề để xác định thểloại, yêu cầu, phạm vi dẫnchứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu hình thức:**

* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo

đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:**

* + Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm *Việt Bắc*
* Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ

Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.

- Tập thơ *Việt Bắc* là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

* Phân tích đoạn thơ trên

Đoạn thơ là bức tranh tứ bình về khung cảnh Việt Bắc.

* *Hai câu đầu*: giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của cả đoạn thơ. Câu đầucó tính chất đưa đẩy:

*Ta về mình có nhớ ta*

Đây là lời của của người ra đi nói với người ở lại, ướm hỏi, nhắc nhở tình nghĩa khi chia xa. Và hỏi cũng là để gợi dẫn, để tìm cơ hội bộc lộ tình cảm của mình:

*Ta về ta nhớ những hoa cùng người*

Hoa và người đan xen hài hòa đằm thắm tạo nên nét riêng biệt của mảnh đất này.

* *Tám câu thơ tiếp theo*: được tổchức trong một cấu trúc đặc sắc, những câu sáu dành

để tả cảnh, những câu tám lại dành để tả người. Bốn cặp câu giống như bốn bức tranh của một bộ tứ bình.

* Cảnh mùa đông:

*Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*

*Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng*

Gam màu chủ đạo trong bức tranh này là gam màu xanh. Trên nền xanh bát ngát ấy, nổi bật lên những bông “*hoa chuối đỏ tươi*” xua tan đi vẻ âm u, thổi hơi ấm xua tan sương mù và gió rét. Sức nặng của hai câu thơ dồn vào hai chữ “*đèo cao*”, gợi lên tư thế hiên ngang của con người Việt Bắc trong công việc lao động. + Cảnh mùa xuân:

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng*

*Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

Núi rừng Việt Bắc đã ngập trong một màu trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa mơ. Thấp thoáng trong rừng hoa mơ ấy, ta bắt gặp hình ảnh con người Việt Bắc trong lao động, mang vẻ đẹp cần mẫn và tài hoa phù hợp với thiên nhiên thơ mộng và thanh khiết.

+ Cảnh mùa hạ:

*Ve kêu rừng phách đổ vàng*

*Nhớ cô em gái hái măng một mình*

Câu thơ trên chỉ có sáu âm tiết nhưng đã gợi ra cả một chuỗi vận động liên hoàn: tiếng ve kêu gọi mùa hè đến, mùa hè với sắc nắng chói chang của nó nhuộm vàng cả rừng phách. Hình ảnh con người hiện ra qua cách gọi “*cô em gái*” khiến người Việt Bắc hiện lên thật thân thương, gần gũi. Đó có thể là người em gái đang hái măng rừng để nuôi quân. Con người hiện ra hết sức lặng lẽ: “*côi em gái*” chỉ có “*một mình*” giữa rừng măng, lao động trong thầm lặng, trong lãng quên, không cần được biết đến hay ngợi ca.

+ Cảnh mùa thu:

*Rừng thu trăng rọi hòa bình*

*Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung*

Lẽ thường các bộ tứ bình thường bắt đầu là bức tranh mùa xuân và kết lại bằng bức tranh mùa đông. Nhưng trong tác phẩm của mình, nhà thơ lại mở màn bằng cảnh mùa đông và kết lại bằng một bức họa phẩm mùa thu với vầng trăng h a bình chiếu rọi. Cảnh thật thơ mộng, hữu tình và yên bình, hạnh phúc!

Nếu như trong toàn bộ tác phẩm, cặp xưng hô *ta- mình* luôn đồng hiện thì ở đây ta bắt gặp đại từ “*ai*”. *Ai* - phải chăng đó cũng chỉ là *mình* mà thôi. Đại từ phiếm chỉ khiến lời thơ trở nên tình tứ hơn, khiến nỗi nhớ như mang hình sắc của lứa đôi. Người ra về không tái hiện lại lời ca mà chỉ ghi lại ấn tượng mà bài ca đọng lại trong l ng người “*ân tình thủy chung*”. Đó là phẩm chất của những con người Việt Bắc, luôn son sắt thủy chung, một lòng với cách mạng. Chiến tranh dù qua đi, bụi thời gian dù có phủ bụi mờ lên những kỉ niệm thì vẻ đẹp của tấm lòng ấy mãi mãi vẹn nguyên trong kí ức của người ra đi.

* Tổng kết

**Đề thi HK 1 môn Ngữ Văn Sở GD&ĐT Thừa Thiên Huế - Năm học 2017 - 2018**

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát.

Trong từ Hán Việt, nguy cơ bao gồm nguy và cơ. Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity). Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.

(Trích *Tư duy tích cực*, Theo *Tony Buổi sáng*, trên đường băng, NXB Trẻ, 2015)

**Câu 1: (0,5 điểm)**

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên. (nhận biết)

**Câu 2: (0,75 điểm)**

Từ “cháy” trong câu cuối cùng của ngữ liệu trên cần hiểu như thế nào? Từ “cháy” đó được chuyển nghĩa theo phương thức nào? (thông hiểu)

**Câu 3: (0,75 điểm)**

Anh/chị hiểu như thế nào về câu *Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được* *họ biến thành “cơ” (opportunity)*?(thông hiểu)

**Câu 4: (1,0 điểm)**

Thông điệp nào từ đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (vận dụng)

**II.PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Hãy tha thứ cho chính mình. (vận dụng

cao)

**Câu 2: (2,0 điểm)**

Trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên núi rừng miền Tây trong đoạn thơ sau:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

(vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tựsự, miêu tả, biểu cảm,thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

**\*Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**\*Cách giải:**

Cháy hết mình, “cháy” được hiểu là con người dám dấn thân, dám đem hết nhiệt huyết để sống trọn vẹn cuộc đời và tỏa sáng.

Từ “cháy” được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Câu nói đó được hiểu như sau: Với những người tích cực, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội tốt trong những cái nguy nan.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Học sinh có thể tự đưa ra thông điệp có ý nghĩa với mình qua đoạn trích.

Có thể đó thông điệp: Hãy luôn nhìn mọi thứ theo hướng tích cực nhất có thể.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu về hình thức:**

\_Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

\_Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

\_Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

**Yêu cầu về nội dung:**

* Nêu vấn đề
* Giải thích vấn đề

-Tha thứ là tha cho, bỏ qua cho, không trách cứ hoặc trừng phạt nữa.

-Hãy tha thứ cho chính mình: Hãy bỏ qua, không trừng phạt bản thân mình nữa trước một điều không hay đã xảy ra.

* Phân tích, bàn luận vấn đề

-Tại sao con người cần phải tha thứ cho chính mình?

+Tha thứ là cách giúp con người giải thoát khỏi những uất ức trong lòng

+Cuộc sống là một dòng chảy liên tục, ta không nên chỉ nhìn vào quá khứ, vào lỗi lầm đã qua +Khi biết tha thứ cho mình, con người mới nhìn được nhiều hướng khác nhau trong cuộc sống và biết tha thứ cảm thông với người khác.

-Làm thế nào để học được cách tha thứ cho chính mình? +Mỗi người cần phải biết tự yêu thương và trân trọng mình

+Mỗi người cần hiểu rõ con người luôn luôn vận động, tại mỗi thời điểm có thể có những quyết định khác nhau và dù thế nào cũng là quyết định của mình tại thời điểm đó -Phê phán những người quá khắt khe với bản thân

* Liên hệ bản thân

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** - Phân tích (Phân tích đề để xác định thểloại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

* Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu hình thức:**

* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:**

* Giới thiệu tác giả Quang Dũng và tác phẩm *Tây Tiến*

-Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.

-*Tây Tiến* là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập *Mây đầu ô* (1986).

* Phân tích đoạn thơ

**a/ Đoạn thơ mở đầu bằng hai câu thơ mang cảm xúc chủ đạo của toàn đoạn thơ. Cảm xúc ấy là nỗi nhớ:**

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi*

*Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

-Đối tượng của nỗi nhớ ấy là con Sông Mã, con sông gắn liền với chặng đường hành quân của người lính. Đối tượng nhớ thứ hai là nhớ Tây Tiến, nhớ đồng đội, nhớ bao gương mặt một thời chinh chiến.

-Nỗi nhớ ấy được bật lên thành tiếng gọi tha thiết “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi” gợi lên bao nỗi niềm lâng lâng khó tả.

-Đối tượng thứ ba của nối nhớ đó là “nhớ về rừng núi” . Rừng núi là địa bàn hoạt động của Tây Tiến với bao gian nguy, vất vả nhưng cũng thật trữ tình, lãng mạn. Nhưng nay, tất cả đã “xa rồi”. “Xa rồi” nên mới nhớ da diết như thế.

-Điệp từ nhớ được nhắc lại hai lần như khắc sâu thêm nỗi lòng của nhà thơ. Đặc biệt tình cảm ấy được Quang Dũng thể hiện bằng ba từ “Nhớ chơi vơi”, cùng với cách hiệp vần “ơi” ở câu thơ trên làm nổi bật một nét nghĩa mới: “Chơi vơi” là trạng thái trơ trọi giữa khoảng không rộng, không thể bấu víu vào đâu cả. “Nhớ chơi vơi” có thể hiểu là một mình giữa thế giới hoài niệm mênh mông, bề bộn, không đầu, không cuối, không thứ tự thời gian, không gian. Đó là nỗi nhớ da diết, miên man, bồi hồi, bâng khuâng, sâu lắng làm cho con người có cảm giác đứng ngồi không yên.

***b/* Đoạn thơ còn lại là sựhồi tưởng vềcuộc hành quân giữa núi rừng miền Tây hùng vĩ:b.1/ Con đường Tây Tiến mở ra theo cả hai chiều thời gian và không gian: Theo lời thơ, một hành trình Tây Tiến gian khổ, nhọc nhằn, đầy thử thách với con người được mở ra. *Theo chiều không gian*:**

*Tác giả gợi nhắc nhiều địa danh xa lạ*: Sài Khao,Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, MaiChâu... để đưa người đọc bước vào những địa hạt heo hút, hoang dại theo bước chân quân hành của người lính Tây Tiến.

* Ấn tượng đầu tiên hiện ra trong nỗi nhớ của người lính Tây Tiến là sương núi mịt mù:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

Trên đỉnh Sài Khao, sương dày đến độ vùi lấp cả đường đi, vùi lấp cả đoàn quân trong mờ mịt. Đoàn quân hành quân trong sương lạnh giữa núi rừng trùng điệp không tránh khỏi cảm giác mệt mỏi rã rời. Con người trở nên hết sức bé nhỏ giữa biển sương dày đặc mênh mông ấy…

- Ấn tượng tiếp theo được tác giả tập trung bút lực để khắc họa là núi cao vực sâu, là đ o dốc điệp trùng:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*

Những câu thơ chủ yếu dùng thanh trắc tạo nên những nét vẽ gân guốc, mạnh mẽ, chạm nổi trước mắt người đọc cái hùng vĩ và dữ dội của thiên nhiên

Nhịp ngắt 4/3 quen thuộc của thể thơ 7 chữ như bẻ gẫy câu chữ để tạo độ cao dựng đứng giữa hai triền dốc núi:

* + *Dốc lên khúc khuỷu/ dốc thăm thẳm;*
* *Ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống*

Nhịp ngắt đã trở thành giao điểm phân định rạch r i hai hướng lên xuống của vô vàn con dốc tạo thành các cung đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến, gợi ra những dãy núi xếp theo

hình nan quạt trải dài khắp miền Tây Bắc. Người đọc hình dung ra hình ảnh dốc rồi lại dốc

nối tiếp nhau, *khúc khuỷu* gập ghềnh đường lên, rồi lại *thăm thẳm* hun hút đường xuống.

Những từ láy giàu sức tạo hình *khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút* được đặt liên tiếp nhau để

đặc tả sự gian nan trùng điệp. Dốc *khúc khuỷu* vì quanh co, hiểm trở, gập ghềnh khó đi, vừa

lên cao đã vội đổ dốc, cứ thế gấp khúc nối tiếp nhau. *Thăm thẳm* không chỉ đo chiều cao mà

còn gợi ấn tượng về độ sâu, cảm giác như hút tầm mắt người, không biết đâu là giới hạn cuối

cùng. *Heo hút* gợi ra sự vắng vẻ, quạnh hiu của chốn rừng thiêng nước độc. Từ láy cũng

mang đến cho người đọc cảm tưởng rằng người lính Tây Tiến đã vượt qua vô vàn những đèo

dốc để chinh phục đỉnh núi cao nhất.

***Theo chiều thời gian:***

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người*

* Chiều chiều, tiếng thác nước *gầm thét* thị oai sức mạnh hoang sơ bản năng của núi rừng. Cái dữ dội của thiên nhiên được đẩy cao cực độ trong âm thanh *gầm thét* mạnh mẽ kia
* Đêm đêm, sự hiện diện của cọp dữ thấp thoáng đâu đây đe doạ tính mạng con người… Hai

chữ *Mường Hịch* như một dấu nặng to rơi xuống dòng thơ, không chỉ còn là một địa danh cụ thể (*nơi đặt sở* *chỉ* *huy của mặt trận Tây Tiến*) mà trở nên đầy ám ảnh, gợi ra dấu chân lởn vởn của thú dữ trong vắng vẻ…

=> Cảnh núi rừng miền Tây hoang sơ và hiểm trở, qua ngòi bút QD, hiện lên với đủ cả núi cao, vực sâu, dốc thẳm, mưa rừng, sương núi, thác gầm, cọp dữ…

**b.2/ Hình ảnh đoàn quân Tâ Tiến:**

***Những gian khổi, hi sinh:***

* Địa hình hiểm trở của núi rừng đã gợi ra sự vất vả, những hơi thở nặng nhọc của người lính TT trên mỗi chặng hành quân vượt dốc. Đoàn quân không chỉ có lúc mỏi mệt “*Sài Khao*

*sương lấp đoàn quân mỏi*”, mà còn có không ít những mất mát, hi sinh:

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời

Hai câu thơ như một thước phim được cố ý quay chậm, phơi bày ra sự thật khắc nghiệt về những gian khổ, hi sinh của đời lính. Người chiến binh mệt mỏi vì đường xa, vì đói khát, bệnh tật… vẫn cố gắng tiến bước cho đến lúc buộc phải nằm lại trên dọc đường hành quân. Hai chữ “*dãi dầu*” đã gói ghém trong đó biết bao những khó khăn gian khổ mà người lính Tây Tiến đã trải qua trên những cung đường hành quân. Chữ “*gục*” đã khắc tạc hình ảnh người lính kiệt sức thật tội nghiệp. Những thanh “*ngã*” xuất hiện cách quãng đều đặn cũng góp phần tạo nên âm điệu ảo não trong câu thơ.

* Đáng chú ý là lối xưng hô của nhà thơ, không phải là cách gọi “*đồng chí*” phổ biến quen thuộc trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, mà là “*anh bạn*”. Một từ giản dị ấy thôi

nhưng gói ghém cả tình đồng chí, cả tình bạn bè và cả nghĩa ruột thịt sâu nặng

* Tuy nhiên, nhà thơ đã dùng những cụm từ “*không bước nữa”, “gục lên súng mũ bỏ* *quên*

*đời*” để tránh đi màu sắc tang thương, để vơi đi nỗi nghẹn ngào xót xa đang trào dâng.Chínhvì thế, câu thơ nói về cái chết nhưng không có màu sắc bi lụy.

***Sự lạc quan, yêu đời, khỏe khoắn:***

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

* Dốc dựng đứng giữa trời, nên khi chinh phục được, người lính tưởng chừng như đang bồng bềnh đứng giữa biển mây, độ cao của bầu trời chỉ còn trong tầm mũi súng. Từ “*ngửi*” là cách

nói tếu táo, tinh nghịch của lính tráng, dám trêu ghẹo cả tạo hóa. Nó không chỉ cho thấy sự lạc quan, yêu đời của lính Tây Tiến mà còn gợi ra tư thế khỏe khoắn của con người trước thiên nhiên. Người lính giữa thiên nhiên khắc nghiệt không hề bị chìm lấp đi mà nổi bật lên đầy thách thức.

***Sự bay bổng, lãng mạn:***

- Giữa mịt mù sương lạnh, người lính Tây Tiến vẫn thấy con đường hành quân thật đẹp và nên thơ:

*Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Vẫn là sương khói ấy thôi, nhưng cách nói “*hoa về*” khiến sương không còn lạnh giá nữa mà gợi sự quần tụ, sum vầy thật tình tứ và ấm áp

* Giữa cái dữ dội tột đỉnh của thiên nhiên “*dốc lên… ngàn thước xuống*”, họ vẫn giữ được ánh nhìn vô cùng bay bổng:

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

* Ở đây, Quang Dũng đã rất tài hoa trong nghệ thuật phối hợp thanh điệu. Đang từ những thanh trắc liên tiếp trong 3 câu thơ trên, đột ngột một dòng thơ toàn thanh bằng đã cân bằng lại mạch thơ, tạo cảm giác nhẹ nhàng, thư thái như chưa từng có hành trình trèo đèo vượt dốc nào.

Người lính Tây Tiến dường như quên hết những mệt mỏi, gian khổ, phóng tầm mắt ra xa. Trong màn mưa phủ kín đất trời, một vài đốm nhà nhỏ ẩn hiện thấp thoáng, bồng bềnh như giữa biển khơi, thật thi vị, nên thơ, ấm áp…

Hai chữ “*nhà ai*” phiếm chỉ thật tình tứ, có lẽ trong tưởng tượng của những người lính Tây Tiến cũng là những chàng trai Hà thành hào hoa thì chủ nhân của những nếp nhà kia là những sơn nữ xinh đẹp

*Giàu tình cảm*: thểhiện qua hai câu thơ kết tái hiện một cảnh tượng thật đầmấm:

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói*

*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

* Sau bao nhiêu gian khổ băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo đèo, những người lính tạm dừng chân, nghỉ ngơi ở một bản làng, quây quần bên những nồi cơm đang bốc khói. Khói cơm nghi

ngút, hương thơm lúa nếp ngày mùa và sự ân cần của những cô gái Mai Châu đã xua tan đi những mệt mỏi…

* Câu thơ trên có ba thanh trắc xuất hiện cách quãng đều đặn như tạc hình những tia khói mảnh dẻ bay lên qua kẽ lá rừng, đồng thời đã đẩy nỗi nhớ lên cung bậc da diết nhất
* Câu thơ cuối lại toàn thanh bằng tạo nên một cảm giác êm dịu, ấm áp đến vô cùng. Như

vậy, ấn tượng đọng lại cuối cùng trong kí ức của người lính Tây Tiến sau những chặng đường hành quân không phải là sự dữ dội, hiểm nguy mà là hương vị và tình người nồng ấm của mảnh đất miền Tây

**Tiểu kết:**

* Sức hấp dẫn chủ yếu của đoạn thơ là vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, hoang sơ của rừng núi miền Tây trải dài theo chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến, được phác thảo bằng bút pháp lãng mạn ưa cực tả và thủ pháp đối lập
* Nỗi nhớ chính là cảm xúc bao trùm cả đoạn thơ, khi thì khắc khoải với những kỉ niệm, lúc lại ẩn hiện trong những địa danh “*hình khe thế* *núi*”, lúc lặp đi lặp lại bằng ngôn từ diễn tả

trực tiếp…

**Đề thi HK 1 môn Ngữ Văn trường THPT Marie Curie - Năm 2017 - 2018**

**I.Đọc hiểu (3 điểm)**

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

(1) “Tết không chỉ là ở “ở nhà”, mà còn là “về nhà”. Người ta về là ngôi nhà ở quê xa, thăm cha thăm mẹ thăm cánh đồng đã lâu mình không thấy trải dài trong mắt. Người ta ghé nhà ông bà, thắp nén hương cho người thân đã mất, ôm lấy và ủi an người thân còn đó, cho họ biết dù mình bôn ba nơi nào vẫn còn có họ trong lòng. Người ta về qua gia đình cô, chú, dì, cháu… Về hết những “ngôi nhà” có dòng máu ruột rà đang chảy ấm thân.

1. Thời gian ở nhà ngày Tết còn trở về trong ký ức tôi với nồi thịt kho của mẹ, món ăn này đủ sức gợi nhớ cả một trời Xuân. Chưa hết, là tự tay dọn dẹp căn phòng với những gì đã cũ. Tự tay mình quét sơn tường, sơn cửa. Một chút chăm sóc tỉa tót cho chậu mai quanh năm

chờ đợi một thời khắc bừng dậy huy hoàng… Chỉ cần là “ở nhà”, lúc nào cũng có rất nhiều thứ để làm trong ngày Tết.

(3) Tôi có những người bạn xa quê, họ đến một miền đất xa xôi ở bên kia nửa vòng trái đất. Những ngày Tết ở nước ngoài họ vẫn đón mừng đúng theo phong tục của người Việt, nhưng sâu thẳm trong tim họ vẫn muốn được hưởng không khí đó ở Việt Nam. “Nhà” không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương…

1. Đến cuối cùng, “ở nhà” ngày Tết không xác định bằng việc bạn sẽ ở yên trong ngôi nhà của mình, mà xác định bằng việc bạn nghĩ về ai trong trái tim. Có thể rất nhiều người sẽ

không may mắn được hạnh phúc đón Xuân bên gia đình, có thể nhiều người còn ở tít nơi nào xa xôi trên trái đất, có thể rất nhiều người không còn người thân để quay về nữa… Nhưng chỉ cần bạn thấy nôn nao trong lòng, thấy muốn được yêu thương, hồi tưởng, trở về.

(5) Đó! Đó chính là “ở nhà”, đó chính là mùa Xuân…”

(Theo *Mỉm cười cho qua*, NXB Trẻ, 2015, trang 169 – 171) **Câu 1** (0,5 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và đặt nhan đề cho văn bản?(thônghiểu)

**Câu 2** (0,5 điểm): Nhân vật Tôi quan niệm “ởnhà ngày Tết” như thếnào?(thông hiểu)

**Câu 3** (1 điểm): Xác định biện pháp tu từ được sửdụng trong đoạn (2) của văn bản và nêutác dụng của biện pháp tu từ đó? (thông hiểu)

**Câu 4** (1 điểm): Thông điệp có ý nghĩa nhất trong văn bản là gì?(thông hiểu)

**II.Làm văn (7 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: *“Nhà” không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương.* (vận dụng cao)

**Câu 2 (5 điểm): (ID: 276991)**

Phân tích đoạn văn mở đầu *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh để cho thấy sự thống nhất chặt chẽ giữa đối tượng, mục đích sáng tác với nội dung, hình thức của tác phẩm:

“*Hỡi đồng bào cả nước,*

*Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.*

Lời bất hủ ấy trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

*“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn được tự do và bình*

*đẳng về quyền lợi.”*

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* – Hồ Chí Minh

Dẫn theo Ngữ văn 12, tập 1)

(vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tựsự, miêu tả, biểu cảm,thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

Căn cứ vào nội dung văn bản.

**\*Cách giải:**

* Phương thức biểu đạt:
* Nhan đề văn bản: Tết “ở nhà”, Tết yêu thương, Tết ý nghĩa.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý

**\*Cách giải:**

Nhân vật Tôi quan niệm “ở nhà ngày Tết”:

* Về nhà thăm cha mẹ, người thân, thắp nén hương cho người thân đã mất.
* Làm việc nhà trong ngày Tết, thưởng thức những món mẹ nấu trong ngày Tết.
* Nghĩ về ai đó trong trái tim.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào bài điệp từ đã học **\*Cách giải:**

* Điệp từ: tự tay
* Tác dụng: nhấn mạnh sự tỉ mẩn của người làm công việc và thái độ trân trọng của họ dành cho công việc đó. Đồng thời qua đó thấy được sự quan trọng của ngày Tết “ở nhà”.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, bình luận

**\*Cách giải:**

Thông điệp có ý nghĩa nhất: Dù đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì, hãy dành thời gian khi Tết đến xuân về để trở về bên gia đình, bên người thân chung vui.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu về hình thức:**

* Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.
* Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
* Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

**Yêu cầu về nội dung:**

* + Nêu vấn đề
  + Giải thích vấn đề
* Nhà: là nơi tập hợp những người có quan hệ cùng huyết thống.

-*“Nhà” không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương* nghĩa là nhà không chỉ gắn với những người thân yêu của ta mà còn gắn bó với cả mảnh đất ta được sinh ra và nuôi lớn, gắn với xóm làng, ruộng đồng.

* Phân tích, bàn luận vấn đề

-Tại sao *“Nhà” không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương*?

* Mỗi người được sinh ra trong một gia đình nhưng lại lớn lên và tồn tại, gắn bó trong một mối quan hệ cộng đồng chặt chẽ, cộng đồng đó chính là quê hương.

* Mọi tục lệ trong nhà đều có sự bắt nguồn từ quê hương. Vì vậy quê hương chính là một phần máu thịt của con người.
* Tình yêu gia đình là nền tảng của tình yêu quê hương. Mấy ai đi xa nhớ nhà mà lại không nhớ những đặc trưng riêng của vùng miền mình được sinh ra và được nuôi lớn.

- Mỗi người cần làm phải luôn dành tình cảm cho gia đình, quê hương mình, trân trọng nơi mình được sinh ra và được nuôi dạy tử tế nên người.

- Phê phán những người thờ ơ với gia đình, với quê hương.

* Bài học liên hệ bản thân

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:**

* Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
* Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị

luận văn học.

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu hình thức:**

* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:**

* + Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích
* Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc mà còn là một danh nhân văn hóa kiệt xuất của nhân loại. Bên cạnh sự nghiệp chính trị to lớn, Người còn để lại một si sản văn học vô cùng phong phú.
* *Tuyên ngôn Độc lập* là một áng văn tâm huyết của Chủtịch HồChí Minh, hội tụvẻ đẹp tưtưởng và tình cảm của Người, đồng thời kết tinh khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do của dân tộc ta.
* Đoạn trích mở đầu tác phẩm là một trong những đoạn trích tiêu biểu, thể hiện được cả tinh thần của Bản Tuyên ngôn với lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc,...
  + Phân tích đoạn trích

Đoạn trích nêu lên cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn Độc lập.

* Mở đầu bản tuyên ngôn của nước Việt Nam, Bác đã trích dẫn lời trong hai bản Tuyên ngôn của Mỹ và của Pháp:
* “*Tuyên ngôn Độc lập*” của nước Mĩ năm 1776: “*Tất cả* *mọi người sinh ra đều có quyền*

*bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”

* “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân *quyền*” của Cách mạng Pháp năm 1791: “*Người ta sinh* *ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*”
* Từ đó, Bác khẳng định quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân; khẳng định đó là những quyền hiển nhiên, tất yếu và bất khả xâm phạm “*đó là những lẽ* *phải không ai chối cãi được*”
* Từ quyền tự do và bình đẳng của con người, Bác đã suy rộng ra "*Tất cả* *các dân tộc trên thế*

*giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*". Như vậy, Bác đã nâng quyền con người, quyền cá nhân thành quyền dân tộc.

**=>** Ý nghĩa của việc trích dẫn:

* Để đảm bảo yêu cầu của một bài văn nghị luận thuyết phục - nghĩa là cách lập luận và lí lẽ

phải được triển khai từ một tiền đề có giá trị như một chân lí không ai chối cãi được. Tiền đề được đưa ra ở đây chính là quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi con người.

* Đặt trong bối cảnh lịch sử đương thời: thực dân Pháp đang âm mưu trở lại nước ta, đế quốc

Mĩ cũng đang bộc lộ rõ ý đồ xâm lược, ta sẽ thấy việc trích dẫn còn mang một ý nghĩa nhắc nhở, cảnh tỉnh: nếu Pháp và Mĩ xâm phạm quyền tự do và độc lập của dân tộc Việt Nam thì có nghĩa đã phản bác lại chính cha ông tổ tiên của mình. Ở đây, với chiến thuật “*gậy ông đập* *lưng ông”* mạnh mẽ, dứt khoát, Người đã khiến kẻthù không thểchối cãi, không thểchốngđỡ được.

* Ngầm ý đặt ba cuộc cách mạng của nhân loại ngang bằng nhau, đưa dân tộc ta đàng hoàng bước lên vũ đài chính trị thế giới, sánh vai với các cường quốc. Hơn thế, cách mạng Việt

Nam đã cùng một lúc thực hiện nhiệm vụ của cả hai cuộc cách mạng Pháp và Mĩ.

* Tổng kết

**Đề thi HK 1 môn Ngữ Văn Sở GD&ĐT Khánh Hòa - Năm 2017 - 2018**

**I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

Có hai hạt lúa nọ được giữa lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lửa để lăn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…

Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự lựa chọn của hạt giống thứ hai”.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sửdụng trong văn bản. (0,5 điểm)(nhận

biết)

**Câu 2.** Dựa vào văn bản, hãy cho biết vì sao hạt lúa thứ hai “mong được ông chủmang gieoxuống đất”? (0,5 điểm) (thông hiểu)

**Câu 3.** Hìnhảnh hai hạt lúa có ý nghĩ tượng trưng cho những kiểu người nào trong cuộcsống? (1,0 điểm) (thông hiểu)

**Câu 4.** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chịrút ra từ văn bản là gì? (1,0 điểm)(vận dụng)

**II.LÀM VĂN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu

* phần Đọc hiểu: “Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn

vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ”. (vận dụng cao)

**Câu 2. (5,0 điểm)**

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa…” mẹ thường hay kể.*

*Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc Tóc mẹ thì bới sau đầu*

*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn Cái kèo, cái cột thành tên*

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng Đất Nước có từ ngày đó…*

Anh/Chị hãy phân tích đoạn thơ trên để làm rõ cảm nhận sâu sắc, mới mẻ về đất nước của Nguyễn Khoa Điềm.

(vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tựsự, miêu tả, biểu cảm,thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ

**\*Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: tự sự.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý

**\*Cách giải:**

Hạt lúa thứ hai “mong được ông chủ mang gieo xuống đất” vì nó muốn bắt đầu một cuộc đời mới.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**\*Cách giải:**

Hình ảnh hai hạt lúa tượng trưng cho 2 kiểu người:

+Hạt lúa thứ nhất: kiểu người sống trong mức an toàn, không dám làm gì mạo hiểm. +Hạt lúa thứ hai: kiểu người dám sống khác, dám đương đầu với thử thách. **Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**\*Cách giải:**

Anh/chị có thể tự rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân mình từ câu chuyện. Có thể thông điệp: Mỗi người hãy dám dấn thân mình, sống một cuộc đời có ý nghĩa.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

**Yêu cầu về hình thức:** 

* Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ. 
* Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. 
* Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận. 

**Yêu cầu về nội dung:** 

 Nêu vấn đề

 Giải thích vấn đề 

“Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ” nghĩa là đừng sống một cuộc đời quá an toàn, hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn.

 Phân tích, bàn luận vấn đề 

\_Tại sao không nên sống một cuộc đời quá an toàn mà hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn? 

+Một cuộc đời an toàn sẽ không cho bạn những trải nghiệm mới lạ. 

+Thử thách là một phần của cuộc sống. Qua những thử thách, con người sẽ được tôi luyện cả về trí tuệ lẫn phẩm cách. 

+Chỉ khi dám chấp nhận một cuộc đời khác bạn mới có thể có được những thành công bất ngờ và đó cũng là cách khám phá những khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người. 

\_Phê phán những người luôn sợ hãi, luôn khép mình trong vòng an toàn.   Liên hệ bản thân 

**Câu 2: \*Phương pháp:**

* Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng). 
* Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị

luận văn học. 

**\*Cách giải:**

 **Giới thiệu tác giả, tác phẩm** 

\_Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ ông có sức hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước. 

\_Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị Thiên 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm bị chiếm miền Nam, về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Đoạn trích *Đất Nước* thuộc chương V của bản trường ca. 

 Phân tích đoạn trích 

* Đất Nước đã có từ rất lâu đời, gắn liền với những truyền thuyết cổ tích xa xưa mà mỗi

chúng ta đều được nghe kể trong suốt thời thơ ấu  *Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi* 

*Đất Nước có trong những cái “ngày xửa, ngày xưa…” mẹ thường hay kể Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc*

* Đó là sự tích trầu cau thấm đượm tình nghĩa vợ chồng, tình nghĩa anh em 
* Đó là truyền thuyết Thánh Gióng nhổ bụi tre bên đường làm vũ khí đánh đuổi giặc Ân - Đất nước đã có từ rất lâu đời gắn liền với những thuần phong mĩ tục:

*Tóc mẹ thì bới sau đầu*

*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*

* Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam duyên dáng búi tóc thành cuộn sau gáy là một trong những nét văn hóa đặc thù 
* Lối sống coi trọng nghĩa tình, hôn nhân đậm bền khi trải qua những thử thách “*gừng cay* *muối mặn*”.
* Đất nước đã có từ rất lâu trong tiến trình phát triển của cuộc sống đời thường: + Dựng nhà:

*Cái kèo, cái cột thành tên*

* Nền văn minh nông nghiệp:

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng*

-> Chốt lại đoạn thơ mở đầu Nguyễn Khoa Điềm nhẹ nhàng ghi khắc vào lòng ta: *Đất nước* *có từ ngày đó.*.. *Ngày đó* là ngày đất nước ta có phong tục, truyền thống, có văn hóa được tạodựng trong một khoảng thời gian lâu dài.

 Tổng kết

**Đề thi HK 1 môn Ngữ Văn Sở GD&ĐT Thái Bình - Năm học 2017 - 2018**

**I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Học sinh thường quan niệm, đi học thêm sẽ nâng cao, bổ sung được thêm nhiều kiến thức, đồng nghĩa với việc, cơ hội đỗ đạt thi cử càng cao. Nhưng trên thực tế, không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn tăng vọt, và cũng không ít người chỉ học trên lớp và tự học mà vẫn đạt kết quả cao trong học tập. Muốn nâng cao kiến thức, ngoài việc chăm chú lắng nghe các bài giảng của thầy cô giáo thì phần quyết định vẫn ở bản thân bạn. Mỗi học sinh cần tự trang bị cho mình tinh thần tự học, ôn luyện đều đặn thì dù không học thêm, kiến thức của bạn cũng chẳng kém ai. Ngược lại, nhiều học sinh mải mê “chạy show” (học chưa xong lớp này đã mài mông đến lớp khác) học thêm, mất quá nhiều thời gian, các buổi học nối tiếp nhau, dồn dập cuối cùng cũng chẳng hiểu, chẳng nhớ được gì!

Một “sở thích” của nhiều học sinh cuối cấp đó là học tủ và đoán đề với mong muốn phần may mắn thuộc về mình, học ít mà điểm lại cao. Nhưng thật sự là người “trúng tủ” thì ít, mà người bị “tủ đè” lại nhiều không kể xiết. Đặc biệt, đối với những môn thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan việc học tủ lại càng “sai sách” bởi hình thức thi trắc nghiệm phổ tra rộng và bao quát hơn so với tự luận. Bởi thế, hãy chú trọng tất cả những kiến thức được giới hạn trong thi cử. Chỉ cố gắng, chăm chỉ ôn luyện và có phương pháp học đúng đắn, hợp lý bạn mới dễ dàng “chiến thắng” những kỳ thi.

Với tâm lý “học trước sẽ quên sau” nhiều học sinh chọn cách đến khi nào gần thi thì ôn luyện luôn một thể cho nhớ. Vậy nên gần trước ngày thi, các bạn học sinh mới nhanh chóng nhồi nhét tất cả những kiến thức cần học. Điều này chẳng những không giúp bạn nhớ lâu mà còn khiến bạn dễ bị “loạn” và phá vỡ mạch liên kết của khối kiến thức cũ. Nhiều kiến thức học dồn dập một lúc sẽ khiến bạn bị quá tải. Điều này không hề giúp bạn nâng cao điểm số, ngược lại làm tinh thần bạn mệt mỏi. Chinh vì thế, hãy lên kế hoạch học tập cụ thể, để việc ôn tập diễn ra từng bước một, học đến đâu nắm chắc kiến thức đến đó. Hãy học có chiến lược, ôn tập có kế hoạch, chuẩn bị tới từng thứ một… kì thi phía trước sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

(*Học sinh cuối cấp thường mắc phải những sai lầm này* – Kenh14.vn, ngày 11/4/2017) **Câu 1. (0,5 điểm)** Nêu các thao tác lập luận được sửdụng trong đoạn văn bản trên.(nhậnbiết)

**Câu 2. (0,75 điểm)** Người viết đã chỉra những sai lầm gì mà học sinh thường mắc phải tronghọc tập? (thông hiểu)

**Câu 3. (0,75 điểm)** Theo tác giả, học sinh cần làm gì đểcó kết quảtốt trong thi cử?(thông

hiểu)

**Câu 4. (1,0 điểm)** Theo anh/chị, vì sao cần phải lên kếhoạch ôn tập cụthểcho kì thi phía

trước? (vận dụng)

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: “không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn tăng vọt”. (vận dụng cao)

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Hùng vĩ của sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ đúng giờ ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh xuất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, Sông Hương đã sống một nửa cuộc đời mình như một cô gái Di Gian phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Cảm nhận của anh/chị về những đoạn văn trên. (vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứvào các thao tác lập luận đã học: phân tích, so sánh, bác bỏ, bình

luận.

**\*Cách giải:**

Các thao tác lập luận: phân tích, bác bỏ.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

**\*Cách giải:**

Những sai lầm mà học sinh thường mắc phải trong học tập:

* Quan niệm đi học thêm sẽ nâng cao, bổ sung được thêm nhiều kiến thức.
* Học tủ và đoán đề với mong muốn phần may mắn thuộc về mình, học ít mà điểm lại cao.
* Nhiều học sinh chọn cách đến khi nào gần thi thì ôn luyện luôn một thể cho nhớ và gặp phải tình trạng học nhồi nhét.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

**\*Cách giải:**

Theo tác giả, để có kết quả tốt trong thi cử học sinh cần:

* Hãy chú trọng tất cả những kiến thức được giới hạn trong thi cử; cố gắng, chăm chỉ ôn luyện và có phương pháp học đúng đắn.
* Hãy lên kế hoạch học tập cụ thể, để việc ôn tập diễn ra từng bước một, học đến đâu nắm chắc kiến thức đến đó. Hãy học có chiến lược, ôn tập có kế hoạch, chuẩn bị tới từng thứ một.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Cần phải lên kế hoạch ôn tập cụ thể cho kì thi phía trước vì:

+Kế hoạch giúp ta làm việc một cách nhịp nhàng và hiệu quả hơn.

+Khi có kế hoạch, bản thân ta cũng sẽ bình tĩnh và ổn định về tâm lý hơn.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

* **Yêu cầu về hình thức:**
* Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.
* Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
* Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.
  + - **Yêu cầu về nội dung:**
  + Nêu vấn đề
  + Giải thích vấn đề

Học thêm nghĩa là ngoài việc tham gia học trên trường, trên lớp, sẽ tham gia học các lớp học dạy thêm ở ngoài.

Không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn sẽ tăng vọt.

* + Phân tích, bàn luận vấn đề
* Tại sao “Không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn sẽ tăng vọt”?

+Việc học thêm nhiều cũng chính là tình trạng nhồi nhét quá nhiều, khiến cho người học không có sức hoặc không kịp tiếp thu.

+Học thêm cũng làm cho người học thiếu tính chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

* Học thêm hiện tại đang diễn ra phổ biến ở tất cả các cấp học, gây nguy hại cho học sinh.
* Biện pháp khắc phục:

+Mỗi người tự xây dựng cho mình những phương pháp học tích cực.

+Cần có kế hoạch cụ thể cho việc học, tránh việc học theo kiểu mì ăn liền, học tủ, học vẹt +Cần chủ động trong việc tiếp thu và lĩnh hội kiến thức - Phê phán những người học thêm tràn lan

* Tổng kết

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** -Phân tích (Phân tích đề để xác định thểloại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

* Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

* + - **Yêu cầu hình thức:**
* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
  + - **Yêu cầu nội dung:**
  + Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hai đoạn trích

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.

- Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ, Nguyễn Tuân luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và mĩ thuật, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Đặc biệt ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mĩ.

* *Người lái đò sông Đà* là thiên tùy bút rút trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân, tiêubiểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của ông: tài hoa, uyên bác, lịch lãm.
* Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị

luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí,… Tất cả được thể hiện qua lối hành văn súc tích, mê đắm và tài hoa.

* *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là bài bút kí xuất sắc, viết tại Huế, ngày 4–1–1981, in trongtập sách cùng tên.
* Hai đoạn trích trên là hai đoạn trích tiêu biểu của hai tác phẩm.
* Phân tích hai đoạn trích

\*Đoạn trích trong tác phẩm *Người lái đò sông Đà*: Đoạn văn miêu tả hình tượng con sông hung bạo.

- Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông *dựng vách thành:*

* Hình ảnh “*mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ* *mới có mặt trời*” đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.
* Hình ảnh so sánh “*vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu*” đã diễn tả sự nhỏ

hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.

* Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những

vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy “*ngồi trong khoang đò* *qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện*”.

* Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá “*quãng mặt ghềnh Hát Loóng*”
* Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.
* Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (*nước xô đá, đá xô sóng,* *sóng xô gió*) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như

vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy

dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào “*quãng này mà khinh* *suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra*”.

\*Đoạn trích trong tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*

* Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn địa lí – cảnh sắc thiên nhiên đa dạng và quyến rũ.
* Sông Hương được lột tả trong không gian núi rừng Trường Sơn:
* Là bản trường ca của rừng già: Ở nơi khởi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn

Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp vừa hùng vừa trữ tình, mang một sức sống mãnh liệt.

* Như cô gái Di- gan phóng khoáng và man dại: biện pháp nhân hóa đã gợi ra vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất tình tứ của dòng sông.
  + So sánh hai đoạn trích \*Giống nhau:
* Cả hai đoạn trích đều cho thấy cái tôi tài hoa, uyên bác của tác giả với những liên tưởng và

tưởng tượng phong phú về hai con sông.

* Cả hai đoạn trích đều cho thấy tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước tha thiết của hai tác giả. \*Khác nhau:
* Đối tượng được miêu tả:

+*Người lái đò sông Đà*: hình ảnh con sông Đà với tính cách hung bạo

+*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*: Sông Hương với vẻ đẹp nữ tính, dịu dàng - Ngôn ngữ:

+*Người lái đò sông Đà*: ngôn ngữ được xếp đặt, kết hợp linh hoạt, táo bạo.

+*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*: ngôn ngữ uyển chuyển, mềm mại

* Lí giải

Do đặc điểm về phong cách chi phối:

- Nguyễn Tuân luôn quan sát, khám phá và diễn tả thế giới ở góc độ thẩm mĩ; quan sát, khám phá, diễn tả con người nghiêng về phương diện tài hoa nghệ sĩ. Ta thấy chỉ có cảnh cực kì hùng vĩ, dữ dội hoặc cảnh tuyệt mĩ mới thu hút ngòi bút của ông; chỉ có tài tử, giai nhân, anh hùng, nghệ sĩ mới rung động ngòi bút Nguyễn Tuân.

* Hoàng Phủ Ngọc Tường: là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị

luận sắc bén với tư duy đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí,… Tất cả được thể hiện qua lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.

**SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH**

**TRƯỜNG THPT NGÔ LÊ TÂN**

**ĐỀ THI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN: NGỮ VĂN 10 - CB**

*Thời gian: 90 phút*

**I.ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

[...] Hạnh phúc của tôi còn ở lúc quay về, thảnh thơi nhìn đồng Cửu Long, đục màu phù sa

uốn lượn trên bạt ngàn đồng ruộng xanh non. Ngó dải rừng Cát Tiên trải một màu xanh thẫm.

Những những mái nhà lô nhô phía dưới, thấy có đâu đó nơi gọi là nhà mình.

Hạnh phúc của tôi không chỉ là những lúc gặp gỡ bạn bè năm châu, vui chơi trên những cung đường lạ, ngất ngây trước những cảnh hùng vĩ hoành tráng xứ người.

Hạnh phúc của tôi là lúc ngồi trên chuyến bay trở về, nghe người kế bên thì thào, giọng miền Tây: “Đi đâu về rồi cũng thấy nước Việt mình thật đẹp, quê hương mình đẹp quá”, rồi mình cười nghe trong mình lắng lại một cảm giác dịu ngọt.

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu* – Roise Nguyễn, NXB Hội Nhà văn Việt Nam, năm 2016, Trang 144)

**1.**Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích? (0,5 điểm)*(nhận biết)*

**2.**Xác định hai biện pháp tu từ có trong đoạn trích? (0,5 điểm)*(nhận biết)*

**3**.Nêu nội dung của đoạn trích? (1,0 điểm)*(thông hiểu)*

**4.**Vì sao khi nghe câu nói của người đồng hành trên chuyến bay trởvề, tác giảlại “mỉm cười nghetrong mình lắng lại một cảm giác dịu ngọt”? (1,0 điểm) *(thông hiểu)*

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ văn bản ở phần đọc – hiểu trên, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (không quá 200 chữ) với chủ đề “Hạnh phúc là sự trở về*”. (vận dụng cao)*

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

“Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu mũ bạn cùng mũ nan

Dân công đỏ đuốc từng đoàn

Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.

Tin vui chiến thắng trăm miền

Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về

Vui từ Đồng Tháp, An Khê

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”.

(Trích “Việt Bắc” – Tố Hữu, Ngữ Văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2013)

*(vận dụng cao)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I.ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tựsự, miêu tả, biểu cảm,thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ **\*Cách giải:** Phương thức biểu đạt: biểu cảm

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

**\*Cách giải:**

-Điệp ngữ “hạnh phúc của tôi”

-Phép liệt kê

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

**\*Cách giải:** Nội dung của đoạn trích: Hạnh phúc của tuổi trẻ là trởvề.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:** Khi nghe câu nói của người đồng hành trên chuyến bay trởvề, tác giảlại “mỉmcườinghe trong mình lắng lại một cảm giác dịu ngọt” vì chính tác giả cũng cảm nhận được rằng quê hương mình đúng là nơi đẹp nhất và tác giả cảm thấy hạnh phúc mỗi lần trở về quê nhà.

**II.LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,...)

**\*Cách giải:**

* **Yêu cầu về hình thức:**
* Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.
* Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
* Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.
* **Yêu cầu về nội dung:**

• Nêu vấn đề

• Giải thích vấn đề

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện. - Trở về là quay về nơi mình đã bắt đầu.

=> Hạnh phúc là sự trở về có nghĩa rằng khi trở về nơi mình được sinh ra đó là điều vô cùng hạnh phúc.

• Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao “Hạnh phúc là sự trở về”?

+Nơi mình trở về là nơi bình yên nhất, là nơi mình được yêu thương và che chở.

+Nơi mình sinh ra cũng chính là mảnh đất gắn bó máu thịt với mình, đi để biết nơi nào tuyệt vời, trở về để biết đâu mới là giá trị gắn bó dài lâu.

+...

- Phê phán những người ham mê thú xê dịch mà quên những giá trị bền lâu gắn bó bên mình.

• Liên hệ bản thân

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:**

* Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
* Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

• Giới thiệu tác giả, tác phẩm

* Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.
* Tập thơ *Việt Bắc* là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến

chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc. • Phân tích đoạn thơ trên: Đoạn thơ là hình tượng cả dân tộc đứng lên.

* Có thể nói đẹp nhất trong nỗi nhớ Việt Bắc là hình ảnh những con đường kháng chiến: *Những đường Việt Bắc của ta*

*Đêm đêm rầm rập như là đất rung*

Nhà thơ đã sử dụng kết hợp nhiều biện pháp nghệ thuật để tái dựng lại một không khí kháng chiến

đông vui, nhộn nhịp, tấp nập, mạnh mẽ của một lực lượng, một tập thể lớn, khiến cho đất trời rung

chuyển.Không khí của câu thơ khiến ta hồi tưởng lại hào khí Đông A ngút trời ngày nào.

=> Tám câu thơ trên sử dụng nhiều từ láy, nhiều hình ảnh so sánh phóng đại, sử dụng một loạt những từ chỉ số nhiều, những hình ảnh giàu sức gợi, âm điệu và nhịp điệu thơ khoẻ khoắn, dồn dập đã tái hiện sự hùng tráng, khí thế sôi nổi của Việt bắc trong kháng chiến. Sự hào hùng ấy biểu hiện rõ trên con đường Việt Bắc trải dài bất tận, có sự hoà hợp tiếp nối của mọi lực lượng từ bộ đội du kích dân công đến những đoàn xe vận tải. Con đường đi đến tiền tuyến là con đường đến chiến thắng.

* Khép lại đoạn thơ, tác giả cũng phác thảo ra một bản đồ vui toả rộng khắp đất nước báo tin chiến thắng:

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp, An Khê*

*Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”.*

Nhịp thơ dồn dập, tươi vui, náo nức cùng với sự xuất hiện của một loạt các địa danh *trăm* *miền* gắn với các tin vui chiến thắng đã cho thấy tốc độ thần kì của thắng lợi. Hệ thống từ *vui về* *, vui từ, vui* *lên*... mặc nhiên đã đặt Việt Bắc vào tâm điểm của mọi niềm vui, từViệt Bắc niềm vui toả đi, và từkhắp nơi tin vui bay lại Việt Bắc... Chiến thắng ấy trải dài khắp mọi miền Tổ quốc tạo nên ngày hội chiến thắng của toàn thể dân tộc ta.

* Tổng kết

**SỞ GD – ĐT HẢI DƯƠNG**

**TRƯỜNG THPT NAM SÁCH**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

**Năm học 2017 – 2018**

*Môn Ngữ Văn – khối 12. Thời gian: 90 phút*

**I.Đọc hiểu (3.0 điểm):**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Ngày 4/12/2017, Phó thủ tướng Vương Đình Huệ cùng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh tiếp xúc cử tri huyện Đức Thọ. Một vấn đề được cử tri quan tâm là đề xuất cải tiến chữ viết của PGS.TS Bùi Hiển gây xôn xao dư luận thời gian qua.

Ông Võ Công Hàm, Bí thư Huyện ủy Đức Thọ bày tỏ, đa số cử tri không đồng tình với đề xuất này vì không cần thiết, gây lãng phí, tốn kém cho xã hội.

Phó thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo không có chủ trương đổi mới chữ viết tiếng Việt. Chính phủ tôn trọng tự do ngôn luận, sự khác biệt và sáng tạo của mỗi cá nhân. “Mọi người nên có cái nhìn công bằng, cần có cách ứng xử với những đề xuất, sáng tạo có ích cho cộng đồng”, ông Huệ nói.

Trước đó tại hội thảo về ngôn ngữ vào tháng 7 ở Quy Nhơn (Bình Định), PGS.TS ngữ văn Bùi Hiển (nguyên Hiệu phó Đại học sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội) công bố công trình cải tiến chữ quốc ngữ chưa hoàn thiện. So với bảng hiện hành, bảng mới do PGS Hiền đề xuất bổ sung 4 chữ cái La tinh F, J, W, Z và bỏ chữ Đ trong bảng chữ cái tiếng Việt hiện hành. Giá trị âm vị của 11 chữ cái hiện có cũng được thay đổi.

Cụ thể, C sẽ được thay cho Ch, Tr; D = Đ, G = G, F = Ph; K = C, Q, K; Q = Ng, Ngh; R = R; S

* S; X = Kh; W = Th; Z = D, Gi, R. Ông đồng thời tạo thêm một chữ cái mới cho âm vị “nhờ” (nh). Như vậy, từ *Giáo dục* sẽ được viết mới thành *Záo zụk*, *tiếng Việt* thành *tiếq Việt*…

Đề xuất này đã nhận được nhiều ý kiến trái chiều. Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định không dự kiến cải tiến chữ viết trong giai đoạn này.

(Theo báo Vnexpress.net ngày 4/12/2017)

**1**.Xác định phong cách ngôn ngữcủa văn bản? (nhận biết)

**2**.Xác định nội dung chính của văn bản? (thông hiểu)

**3**.Tại sao công trình cải tiến chữviết của PGS.TS Bùi Hiền lại có nhiều ý kiến phản đối? (thônghiểu)

**4**.Anh (Chị) có đồng tình với đềxuất cải tiến chữviết tiếng Việt của PGS.TS Bùi Hiền không?Vì sao? (Trình bày khoảng 7 – 10 dòng). (vận dụng)

**II.Làm văn (7.0 điểm)**

Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng sông Đà hung bạo trong đoạn trích Người lái đò sông Đà. Từ đó, chỉ ra sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của nhà văn Nguyễn Tuân? (vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **Đọc hiểu**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào đặc điểm của các phong cách ngôn ngữ đã học: sinh hoạt, nghệthuật,báo chí, chính luận, hành chính – công vụ.

**\*Cách giải:**

Phong cách ngôn ngữ báo chí.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp**: Phân tích, tổng hợp

**\*Cách giải:**

Nội dung: Nội dung côn trình cải tiến chữ quốc ngữ của PGS Bùi Hiền và những ý kiến xung quanh.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý

**\*Cách giải:**

Công trình cải tiến chữ viết của PGS.TS Bùi Hiền lại có nhiều ý kiến phản đối vìkhông cần thiết, gây lãng phí, tốn kém cho xã hội.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

**\*Cách giải:** Anh/chị có thể đồng tình hoặc không đồng tình. Lí giải phù hợp. Viết thành 1 đoạn văntừ 7 – 10

dòng.

1. **Làm văn \*Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

• **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

• **Yêu cầu nội dung:**

**\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, ông là một nghệ sĩ chân chính suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông góp phần không nhỏ “thúc đẩy thể tùy bút, bút kí văn học đạt tới trình độ nghệ thuật cao; làm phong phú thêm ngôn ngữ văn học dân tộc; đem đến cho nền văn xuôi hiện đại một phong cách tài hoa và độc đáo”.

*- Người lái đò sông Đà* là bài tùy bút được in trong tập Sông Đà (1960) của Nguyễn Tuân – thànhquả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi.

**\* Phân tích hình tượng sông Đà hung bạo**

**a) Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông *dựng vách thành*:**

- Hình ảnh “*mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ* *mới có mặt trời”* đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.

- Hình ảnh so sánh *“vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu*” đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.

- Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy *“ngồi trong khoang đò qua quãng* *ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”.*

1. **Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá *“quãng mặt ghềnh Hát Loóng*”**

* Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.
* Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc *(nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió)* được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò *nào “quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng* *dễ lật ngửa bụng thuyền ra”*.

**c) Sự hung bạo thể hiện ở những “cái hút nước” chết người:**

* Sự khủng khiếp tàn độc:
* Được tái hiện từ các góc nhìn khác nhau: từ trên nhìn xuống mặt nước sông *“giống như cái* *giếng* *bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”*; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên

*“thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào…”*

* Được cảm nhận từ *các vị* *thế* *trải nghiệm* khác nhau:

=> vị thế của người quay phim *“ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả* *thuyền cả mình* *cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà…”*

=> vị thế của người xem phim *“thấy mình đang lấy gân ngồi giữ* *chặt ghế như ghì lấy mép một* *chiếc lá rừng bị vứt vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn…”*

* Được cảm nhận bằng các giác quan khác nhau: thị giác là những hình ảnh liên tưởng độc đáo và mới lạ; thính giác: lúc thì *“nước* *ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị* *sặc”*, lúc thì*“nước* *ặc* *ặc lên* *như vừa rót dầu sôi vào”*

1. **Sự hung bạo thể hiện ở chiến trường sông Đà**

* *Dấu hiệu đầu tiên là âm thanh tiếng nước thác*: Âm thanh phong phú: lúc *thì nghe như là oán trách*, lúc như *van xin*, khi thì *khiêu khích*, *giọng gằn* mà *chế nhạo*, đặc biệt có lúc *rống* lên gầmthét những âm thanh cuồng nộ, ghê sợ để trấn áp con người.
* **Các trùng vi thạch trận:**
* ***Trùng vi thạch trận thứ nhất***

Đó là *“cả* *một chân trời đá”*, *“mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ* *ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm* *méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này”*.

* Đá ở con thác này biết bày binh bố trận như Binh pháp Tôn Tử, gồm năm cửa trận, trong đó *“có* *bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông”.*
* Cửa sinh lại chia làm ba tuyến - tiền vệ, trung vệ, hậu vệ - đòi ăn chết con thuyền đơn độc.

Khi thạch trận bày xong, đá phối hợp với nước thác dữ dội và nham hiểm

* ***Trùng vi thạch trận thứ hai***
* Khúc sông này càng tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, và cũng chỉ có một cửa sinh. Cửa sinh ấy lại không kém phần nguy hiểm khi *“thằng đá tướng đứng chiến* *ở* *cửa vào”*
* Phối hợp với đá là *“dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế* *mạnh* *(lao nhanh) trên sông đá”*
* Cùng với đó là bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ xô ra, đòi *“níu thuyền lôi vào tập*

*đoàn cửa tử”.*

***- Trùng vi thạch trận thứ ba***

Ít cửa ra vào, *“bên phải bên trái đều là luồng chết cả”, chỉ có một luồng sống lại “ở* *ngay giữa bọn* *đá hậu vệ của con thác”*

• Tổng kết

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**QUẢNG NAM**

**ĐỀ THI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN: NGỮ VĂN 10**

*Thời gian: 90 phút*

**I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Sông Thu Bồn (sông Thu) bắt nguồn từ ngàn khe, trăm suối trên cao nguyên Ngọc

Linh (Kon Tum). Sông ra đi về phương Đông, qua Trà My hợp lưu với sông Tranh; qua Tiên

Phước hợp lưu với sông Tiên tạo thành một dòng mênh mông, bát ngát. Quy luật là sông nào

cũng phải về với biển mẹ nên sông Thu phải xẻ núi mà đi tìm về với biển.

Qua lưu vực Hiệp Đức – Quế Sơn, sông làm nên một hiện tượng tự nhiên hùng vĩ. Đó là nơi dòng chảy của sông tác động mạnh vào núi bởi núi vươn ra chặn dòng sông nên ở đây sóng cồn lên rạo rực. Người Quảng Nam gọi lưu vực này là Hòn Kẽm – Đá Dừng. Trong văn hóa Quảng Nam, Hòn Kẽm – Đá Dừng là biểu tượng của công cha nghĩa mẹ:

Ngó lên Hòn Kẽm – Đá Dừng

Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi.

Ra khỏi trung du qua đất hạ du Duy Xuyên, dòng chảy sông Thu chia ra hai nhánh: nhánh đông bắc đổ qua huyện Đại Lộc đem dòng nước ngọt về cho thành phố Đà Nẵng; nhánh đông nam đổ qua hai huyện Duy Xuyên, Điện Bàn và thành phố Hội An về cửa Đại Chiêm. Nơi ngã ba sông ấy được gọi là Giao Thủy – vùng nước giáp của những dòng sông lớn.

(Trích *Bút ký Giấc mơ trên 500 năm* – Vũ Đức Sao Biển)

**Câu 1**. Đoạn trích được trình bày theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,5 điểm)*(nhận biết)*

**Câu 2**. Theo tác giả, “một hiện tượng tự nhiên hùng vĩ” của sông Thu là gì? (0,5 điểm)*(thông hiểu)* **Câu 3**. Cụm từ “vùng nước giáp của những dòng sông lớn” là thành phần gì trong câu văncuối? Ý nghĩa của thành phần này. (1,0 điểm) *(vận dụng)*

**Câu 4**. Những hiểu biết và tình cảm của anh/chị sau khi đọc đoạn trích. (1,0 điểm)*(vận dụng)*

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên miền Tây qua đoạn thơ sau trong bài thơ *Tây Tiến* của nhà thơ Quang Dũng

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi với

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

*(Vận dụng cao)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I.ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**:

\***Phương pháp**: Căn cứ vào đặc điểm của các phong cách ngôn ngữ đã học: sinh hoạt, nghệ thuật, báo chí, chính luận, hành chính – công vụ.

\***Cách giải**: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

**Câu 2**:

\***Phương pháp**: Đọc, tìm ý

\_Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

\***Cách giải**:

* **Yêu cầu hình thức:**

\_Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

\_Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

* **Yêu cầu nội dung:**

• Giới thiệu tác giả, tác phẩm

– Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.

- *Tây Tiến* là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập Mây đầu ô (1986)

• Phân tích đoạn thơ

**a/ Đoạn thơ mở đầu bằng hai câu thơ mang cảm xúc chủ đạo của toàn đoạn thơ. Cảm xúc ấy là nỗi nhớ:**

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi*

*Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

* Đối tượng của nỗi nhớ ấy là con Sông Mã, con sông gắn liền với chặng đường hành quân của người lính.

+Đối tượng nhớ thứ hai là nhớ Tây Tiến, nhớ đồng đội, nhớ bao gương mặt một thời chinh chiến. Nỗi nhớ ấy được bật lên thành tiếng gọi tha thiết “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi” gợi lên bao nỗi niềm lâng lâng khó tả.

+Đối tượng thứ ba của nỗi nhớ đó là “nhớ về rừng núi”. Rừng núi là địa bàn hoạt động của Tây Tiến với bao gian nguy, vất vả nhưng cũng thật trữ tình, lãng mạn. Nhưng nay, tất cả đã “xa rồi”. “Xa rồi” nên mới nhớ da diết như thế. Điệp từ nhớ được nhắc lại hai lần như khắc sâu thêm nỗi lòng của nhà thơ.

+Đặc biệt tình cảm ấy được Quang Dũng thể hiện bằng ba từ “Nhớ chơi vơi”, cùng với cách hiệp vần “ơi” ở câu thơ trên làm nổi bật một nét nghĩa mới: “Chơi vơi” là trạng thái trơ trọi giữa khoảng không rộng, không thể bấu víu vào đâu cả. “Nhớ chơi vơi” có thể hiểu là một mình giữa thế giới hoài niệm mênh mông, bề bộn, không đầu, không cuối, không thứ tự thời

\***Cách giải**: Dòng chảy của sông tác động mạnh vào núi bởi núi vươn ra chặn dòng sông nên ở đây sóng cồn lên rạo rực.

**Câu 3**:

\***Phương pháp**: Căn cứ vào các kiến thức đã học về ngữ pháp.

\***Cách giải**:

* Cụm từ “vùng giáp nước của những dòng sông lớn” là thành phần chêm xen/ phụ chú.
* Tác dụng làm rõ nghĩa cho: Nơi ngã ba sông ấy được gọi là Giao Thủy.

**Câu 4**:

\***Phương pháp**: Phân tích.

\***Cách giải**:

* Văn bản giúp ta hiểu biết về sông Thu Bồn.
* Cho ta thêm yêu vẻ đẹp dòng sông quê, cũng là yêu quê hương, đất nước.

**II.LÀM VĂN** \***Phương pháp**:

\_Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

gian, không gian. Đó là nỗi nhớ da diết, miên man, bồi hồi, bâng khuâng, sâu lắng làm cho con người có cảm giác đứng ngồi không yên.

***b/* Đoạn thơ còn lại là sựhồi tưởng vềcuộc hành quân giữa núi rừng miền Tây hùng vĩ:**

Tác giả gợi nhắc nhiều địa danh xa lạ: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông để đưa người đọc bước vào những địa hạt heo hút, hoang dại theo bước chân quân hành của người lính Tây Tiến.

* Ấn tượng đầu tiên hiện ra trong nỗi nhớ của người lính TT là sương núi mịt mù:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

Trên đỉnh Sài Khao, sương dày đến độ vùi lấp cả đường đi, vùi lấp cả đoàn quân trong mờ mịt. Đoàn quân hành quân trong sương lạnh giữa núi rừng trùng điệp không tránh khỏi cảm giác mệt mỏi rã rời. Con người trở nên hết sức bé nhỏ giữa biển sương dày đặc mênh mông ấy...

* Ấn tượng tiếp theo được tác giả tập trung bút lực để khắc họa là núi cao vực sâu, là đèo dốc điệp trùng:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*

* Những từ láy giàu sức tạo hình *khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút* được đặt liên tiếp nhau để đặc tả sự gian nan trùng điệp. Dốc *khúc khuỷu* vì quanh co, hiểm trở, gập ghềnh khó đi, vừa lên cao đã vội đổ dốc, cứ thế gấp khúc nối tiếp nhau. *Thăm thẳm* không chỉ đo chiều cao mà còn gợi ấn tượng về

độ sâu, cảm giác như hút tầm mắt người, không biết đâu là giới hạn cuối cùng. *Heo hút* gợi ra sự vắng vẻ, quạnh hiu của chốn rừng thiêng nước độc. Từ láy cũng mang đến cho người đọc cảm tưởng rằng người lính Tây Tiến đã vượt qua vô vàn những đèo dốc để chinh phục đỉnh núi cao nhất.

**Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến:**

***Sự lạc quan, yêu đời, khỏe khoắn*:**

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

* Dốc dựng đứng giữa trời, nên khi chinh phục được, người lính tưởng chừng như đang bồng bềnh đứng giữa biển mây, độ cao của bầu trời chỉ còn trong tầm mũi súng. Từ “*ngửi*” là cách nói tếu táo, tinh nghịch của lính tráng, dám trêu ghẹo cả tạo hóa. Nó không chỉ cho thấy sự lạc quan, yêu đời của lính Tây Tiến mà còn gợi ra tư thế khỏe khoắn của con người trước thiên nhiên. Người lính giữa thiên nhiên khắc nghiệt không hề bị chìm lấp đi mà nổi bật lên đầy thách thức.

***Sự bay bổng, lãng mạn*:**

* Giữa mịt mù sương lạnh, người lính Tây Tiến vẫn thấy con đường hành quân thật đẹp và nên thơ: *Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Vẫn là sương khói ấy thôi, nhưng cách nói “*hoa về*” khiến sương không còn lạnh giá nữa mà gợi sự quần tụ, sum vầy thật tình tứ và ấm áp

* Giữa cái dữ dội tột đỉnh của thiên nhiên “*dốc lên... ngàn thước xuống*”, họ vẫn giữ được ánh nhìn vô cùng bay bổng:

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

→ Ở đây, Quang Dũng đã rất tài hoa trong nghệ thuật phối hợp thanh điệu. Đang từ những thanh trắc liên tiếp trong 3 câu thơ trên, đột ngột một dòng thơ toàn thanh bằng đã cân bằng lại mạch thơ, tạo cảm giác nhẹ nhàng, thư thái như chưa từng có hànhtrình trèo đèo vượt dốc nào. Người lính Tây Tiến dường như quên hết những mệt mỏi, gian khổ, phóng tầm mắt ra xa. Trong màn mưa phủ kín đất trời, một vài đốm nhà nhỏ ẩn hiện thấp thoáng, bồng bềnh như giữa biển khơi, thật thi vị, nên thơ, ấm áp... Hai chữ “*nhà ai*” phiếm chỉ thật tình tứ, có lẽ trong tưởng tượng của những người lính Tây Tiến cũng là những chàng trai Hà thành hào hoa thì chủ nhân của những nếp nhà kia là những sơn nữ xinh đẹp

**• Tổng kết**

* Sức hấp dẫn chủ yếu của đoạn thơ là vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, hoang sơ của rừng núi miền Tây trải dài theo chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến, được phác thảo bằng bút pháp lãng mạn ưa cực tả và thủ pháp đối lập
* Nỗi nhớ chính là cảm xúc bao trùm cả đoạn thơ, khi thì khắc khoải với những kỉ niệm, lúc lại ẩn hiện trong những địa danh “*hình khe thế núi*”, lúc lặp đi lặp lại bằng ngôn từ diễn tả trực tiếp...

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN**

**KIỂM TRA HỌC KÌ I LỚP 12 THPT**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**MÔN: NGỮ VĂN**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

*Đề thi gồm có 01 trang, 02 phần, 06 câu*

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong lớp học vẽ, hai mươi sinh viên cùng vẽ một người mẫu, kết quả được hai mươi bức họa khác nhau, vừa có phần giống người mẫu, vừa giống người vẽ. Cho họ vẽ một lần nữa, lại được những bức họa khác. Điều đó chứng tỏ không ai suy nghĩ giống ai và không ai có thể lặp lại y như trước. Trong hàng trăm, hoặc hàng ngàn họa sỹ, có thể xuất hiện một người mà chúng ta công nhận là danh họa. Anh ta vừa là một cá nhân duy nhất, vừa có thể tạo ra những tác phẩm mang tính phổ quát, quyến rũ lòng người. Rồi một ngày nào đó, danh họa đó cũng trở nên cũ kỹ. Một họa sĩ mới và một phong cách mới ra đời. Việc đời đại loại cũng như vậy, như dòng sông chảy mãi không ngừng.

(Trích *Nghệ* *thuật ngày thường*, Phan Cẩm Thường, Nxb Phụ nữ, 2008, tr.431)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạntrích. (0,5 điểm) (nhận biết)

**Câu 2.** Theo tác giảPhan Cẩm Thượng, họa sỹ được công nhận là danh họa có đặc điểm như thếnào? (0,5 điểm) (thông hiểu)

**Câu 3**. Xác định câu văn có sửdụng biện pháp tu từ so sánh và nêu hiệu quảcủa biện pháp tu từsosánh trong đoạn trích trên. (1,0 điểm) (thông hiểu)

**Câu 4**. Thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao? (1,0 điểm) (vậndụng)

1. **LÀM VĂN (7,0 điểm) Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích trong phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc sáng tạo cái mới trong cuộc sống. (vận dụng cao)

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích sau:

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh – một phương

(Trích *Sóng*, Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, tập 1, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.155) (vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tựsự, miêu tả, biểu cảm, thuyếtminh, nghị luận, hành chính – công vụ.

**\*Cách giải:** Phương thức biểu đạt chính: nghịluận.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

**\*Cách giải:**

Theo tác giả Phan Cẩm Thượng, họa sỹ được công nhận là danh họa có đặc điểm: Anh ta vừa là một cá nhân duy nhất, vừa có thể tạo ra những tác phẩm mang tính phổ quát, quyến rũ lòng người.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào đặc điểm của biện pháp tu từ so sánh, phân tích,tổng hợp.

**\*Cách giải:**

- Câu văn có sử dụng biện pháp so sánh: Việc đời đại loại cũng như vậy, như dòng sông chảy mãi không ngừng.

- Hiệu quả: Nhấn mạnh cuộc đời là một dòng chảy bất tận, cuộc đời cũng sẽ có nhiều đổi thay, vận động không ngừng.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:** Anh/chịtự rút ra thông điệp cho mình. Đó có thể là:

Cuộc sống luôn vận động không ngừng, ngay kể cả một con người cũng luôn có những thay đổi. Vì vậy mình luôn luôn cần cố gắng, phấn đấu.

**II. LÀM VĂN Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận, sosánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

• **Yêu cầu về hình thức:**

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

• **Yêu cầu về** **nội dung:**

**\*Nêu vấn đề**

**\* Giải thích vấn đề** Sáng tạo: tạo ra những giá trịmới vềvật chất hoặc tinh thần.

**\* Phân tích, bàn luận vấn đề**

-Ý nghĩa của sự sáng tạo cái mới trong cuộc sống:

+Tạo ra những giá trị mới, thúc đẩy sự phát triển của xã hội

+Cái mới sẽ là nguồn động lực kích thích trí tuệ của những người xung quanh +…

-Tại sao con người phải sáng tạo ra cái mới:

+Cuộc sống không ngừng phát triển, con người cần tạo ra những cái mới để kịp với sự phát triển của xã hội

+Cái mới luôn là sản phẩm của tư duy. Việc tạo ra cái mới cũng là thúc đẩy sự phát triển của tư duy.

+…

-Nếu con người không tạo ra được cái mới thì cuộc sống sẽ trì trệ, xã hội sẽ kém phát triển,.. -Phê phán những người không chịu sáng tạo, luôn bằng lòng và thỏa mãn với mình của ngày hôm nay.

* **Bài học liên hệ bản thân Câu 2:**

**\*Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

• **Yêu cầu hình thức:**

-Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

-Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

• **Yêu cầu nội dung:**

* Giới thiệu tác giả, tác phẩm

-Xuân Quỳnh là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, thuộc số những nhà thơ lớp đầu tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một phụ nữ có nhiều trắc ẩn, luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

* Sóng được sáng tác năm 1967 trong một chuyến Xuân Quỳnh đi vùng biển Diêm Điền (tình Thái Bình). Sóng là bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.

• Phân tích đoạn thơ

**1. Khổ 1:**

Hình tượng “sóng” diễn tả nỗi nhớ trong tình yêu:

*....*

* Khổ năm đọng lại một chữ *“nhớ”.* Nỗi nhớ gắn với không gian *“dưới lòng sâu”, “trên mặt* *nước”*, với “*bờ*”; nó bao trùm cảthời gian *“ngày đêm không ngủ được”,* và xâm chiếm tâm hồn conngười, ngay cả trong vô thức *“Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức”.* Một tiếng *“nhớ”* mà nói được nhiều điều. Em đã hoá thân vào sóng. Sóng đã hoà nhập vào tâm hồn em để trở nên có linh hồn thao thức.
* Đây là khổ duy nhất trong bài có đến 6 câu thơ, sự phá cách ấy đã góp phần diễn tả sự trào dâng mãnh liệt của nỗi nhớ trong tình yêu.

**2. Khổ 2:**

Khổ thơ là tiếng nói thủy chung son sắt trong tình yêu:

*“Dẫu xuôi về phương Bắc*

*…*

*Hướng về anh – một phương”*

* Các danh từ chỉ hướng “Bắc – Nam” đã gợi ra sự xa cách. Cách nói ngược xuôi Bắc, ngược Nam dường như đã hàm chứa trong nó những éo le, diễn tả những thường biến của cuộc đời.
* Đối lập lại với cái thường biến ấy là sự bất biến *“Nơi nào em cũng nghĩ/ Hướng về* *anh* *–* *một* *phương”*. Với cô gái đang yêu, dường như không còn khái niệm phương hướng địa lý mà chỉ cònmột phương duy nhất – *“phương anh”.*

=> Tiếng lòng thủy chung son sắt, khẳng định tình yêu bất biến, trường tồn với thời gian.

• Tổng kết

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12**

*Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc các đoạn trích và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

1. Một anh chàng có tên là Bryan Anderson đang lái xe trên đường cao tốc thì gặp một bà cụ già đang đứng cạnh chiếc xe hơi Mercedes mới cứng bị xịt lốp với dáng vẻ lo lắng.

Anderson liền dừng xe và đi bộ lại chỗ bà cụ. Thấy một anh đầu tóc bù xù, quần áo nhếch nhác, vẻ mặt hơi dữ, râu ria không cạo, cụ già hơi sợ. Biết ý, Anderson hỏi từ xa, cụ có cần giúp không, cháu tên là Bryan Anderson. Cụ đành gật đầu vì đã đợi cả tiếng trên cao tốc dưới nắng gắt mà không ai dừng lại giúp.

Chỉ trong mươi phút, chàng trai đã thay xong cái lốp bị hỏng dù quần áo bị bắn lem luốc thêm, tay anh bị kẹt sưng tấy.

Khi xong việc, cụ bà hỏi, anh lấy bao nhiêu, nhưng Anderson cười và nói “Cụ chẳng nợ gì cả. Nếu muốn trả tiền công, lần sau thấy ai cần sự trợ giúp thì cụ hãy giơ bàn tay thân ái. Và lúc đó cụ nghĩ đến chấu, thế là vui lắm rồi.”

(*Con người và sự* *tử* *tế*, Hiệu Minh, Báo Vietnamnet, 29/03/2016) 2.Giờ đã là 1 giờ sáng nhưng cô sinh viên y khoa Chu Thương Minh Trang, 22 tuổi, vẫn đang ngồi ngoài vỉa hè lạnh giá để khám bệnh miễn phí cho ông Nguyễn, một người đàn ông vô gia cư 70

tuổi. Con đường này là nơi nương náu duy nhất của ông khi đêm xuống.

Ông mặc 3 lớp áo để chống lại cái lạnh. Ông kêu đau tay và lưng do công việc sửa xe đạp. Không do dự, Trang nhẹ nhàng đưa tay xoa các ngón tay cho ông. Sau khi hỏi han xong, cô đã trao cho ông 3 miếng dán Salonpas. Ông Nguyễn đã rất xúc động cảm ơn cô.

Ông nói: “Tôi sống rất vất vả. Tôi rất cảm kích khi những tình nguyện viên trẻ này đến thăm. Tôi đã trải qua nhiều khó khăn nhưng giờ tôi không cảm thấy buồn nữa bởi vì tôi biết có những người tốt xung quanh giúp đỡ mình”.

(“*Chuyện người tử* *tế*” Việt Nam lên báo nước ngoài, Phạm Khánh lược dịch, Infonet,

22/03/2017)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính trong hai đoạn trích trên. (nhận biết)

**Câu 2**. Việc làm của anh Bryan Anderson và cô sinh viên y khoa Chu Thương Minh Trang tronghai đoạn trích trên có thể gọi tên là gì? Anh/chị có đồng tình với những việc làm đó không, vì sao? (thông hiểu)

**Câu 3.** Câu nói của anh Bryan Anderson và lời chia sẻcủa ông Nguyễn trong hai đoạn trích trêngợicho anh/chị những suy nghĩ gì?

Anh Bryan Anderson: “Cụ chẳng nợ gì cả. Nếu muốn trả tiền công, lần sau thấy ai cần sự trợ giúp thì cụ hãy giơ bàn tay thân ái. Và lúc đó cụ nghĩ đến cháu, thế là vui lắm rồi.”

Ông Nguyễn: “Tôi sống rất vất vả. Tôi rất cảm kích khi những tình nguyện viên trẻ này đến thăm. Tôi đã trải qua nhiều khó khăn nhưng giờ tôi không cảm thấy buồn nữa bởi vì tôi biết có những người tốt xung quanh giúp đỡ mình”. (vận dụng)

**II.Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ hai đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về: Sự lan tỏa của việc làm tử tế trong cuộc sống hiện nay. (vận dụng cao)

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Trong con mắt của Nguyễn Tuân, con người Tây Bắc mới thật xứng đáng là vàng mười của đất nước ta.

Phân tích nhân vật người lái đò trong bài tùy bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân để làm sáng tỏ nhận xét trên. Từ đó, hãy nêu một vài suy nghĩ của anh/chị về những phẩm chất cần có của mỗi người trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc hôm nay. (vận dụng cao)

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Dựa vào các kiến thức đã học về các phương thức biểu đạt. Có 6 phương thức biểu

đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

**\*Cách giải:**

Phương thức biểu đạt: tự sự.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Phân tích.

**\*Cách giải:**

- Việc làm của hai người trong hai đoạn trích trên là việc làm tử tế.

- Đồng tình với những việc làm trên vì đó là những việc làm tốt, xuất phát từ tấm lòng nhân ai, yêu thương con người. Nếu mỗi người đều có những việc làm, những tấm lòng như vậy thì xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Câu nói của hai nhân vật trong hai đoạn trích gợi cho anh/ chị những suy nghĩ:

-Sự tử tế, lòng nhân ái cần được mang đến cho tất cả mọi người, cần được nhân rộng ra.

-Sự tử tế , lòng nhân ái đem lại niềm vui và hạnh phúc không chỉ cho người cho mà còn cho cả người nhận. Đó cũng là sự chia sẻ, đồng cảm.

**II.LÀM VĂN Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụngcác thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận, sosánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

Giải thích vấn đề

- Tử tế: chữ “tử” có nghĩa là những chuyện nhỏ bé, chữ “tế” có nghĩa là những chuyện bình thường. Hai chữ “tử tế” có nghĩa là cẩn trọng từ những việc nhỏ bé.

- Tử tế là một chuẩn mực đạo đức quan trọng trong cuộc sống, là một phép tắc cần thiết trong giao tiếp giữa con người với con người trong cách đối nhân xử thế, là một giá trị đẹp và nhân văn.

- Tử tế không phải là có tiền bạc mà mua được hoặc muốn là có ngay, mà phải được học hành, được rèn luyện, kế thừa và giữ gìn.

- Sự lan tỏa của tử tế tức là sự tử tế được nhân rộng ra khắp toàn xã hội.

• Bàn luận, mở rộng vấn đề:

-Tác dụng của việc lan tỏa sự tử tế:

+Giúp mỗi người sống vui vẻ, hạnh phúc.

+Giúp quan hệ giữa người với người trở nên văn minh hơn. Con người biết đồng cảm và sẻ chia với nhau hơn.

+Giúp xã hội phát triển lành mạnh, thế giới không còn bạo lực, chiến tranh.

-Việc làn tỏa sự tử tế trong xã hội hiện nay là một điều cần thiết:

+Cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khoa học – kĩ thuật, cuộc sống con người ngày càng bộc lộ rõ nhiều mặt trái của nó: bạo lực, chiến tranh…

+Sự tử tế giúp con người nhận thức lại hành động của bản thân, kiểm soát bản thân và đối nhân xử thế một cách đàng hoàng.

-Làm cách nào để lan tỏa sự tử tế:

+Nó bắt đầu từ sự giáo dục. Đầu tiên là sự giáo dục từ gia đình – cái nôi hình thành nhân cách cá nhân, nhà trường – nơi hoàn thiện nhân cách, xã hội – nơi đấu tranh để bảo vệ những giá trị tử tế đã được lên hình lên hài thời niên thiếu,…

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:**

\_Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng)

\_Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

* **Yêu cầu hình thức:**
* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

• **Yêu cầu nội dung:**

**\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ý kiến nhận xét:**

* Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.
* Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ, Nguyễn Tuân luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và mĩ thuật, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Đặc biệt ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mĩ.
* Người lái đò sông Đà là thiên tùy bút rút trong tập Sông Đà (1960) của Nguyễn Tuân, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của ông: tài hoa, uyên bác, lịch lãm.
* Nhẫn xét về tác phẩm, có ý kiến cho rằng: “Trong con mắt của Nguyễn Tuân, con người Tây Bắc mới thật xứng đáng là vàng mười của đất nước ta”. Hình ảnh người lái đò trong tác phẩm chính là chất vàng mười mà tác giả đã đi tìm bấy lâu.

**\* Giải thích ý kiến trên:**

* Vàng mười: chỉ những gì tinh túy nhất, cao quý nhất, giá trị nhất.
* Con người Tây Bắc mới thực sự xứng đáng là thứ vàng mười của đất nước ta: Nguyễn Tuân muốn khẳng định tài năng hiếm có của người lái đò, nó được rèn luyện, thử thách qua nguy hiểm, khó khăn, không những thế, nó vượt qua ngưỡng là một công việc lao động bình thường trở thành một thứ nghệ thuật cao cấp và nâng tầm người thực hiện lên bậc nghệ sĩ.

**\* Phân tích hình ảnh người lái đò sông Đà:**

**1.Giới thiệu chân dung, lai lịch**

* Tên gọi, lai lịch: được gọi là người lái đò Lai Châu

\_ Chân dung: “tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù”, “cái đầu bạc quắc thước… đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun”.

**2.Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà**

1. **Vẻ đẹp trí dũng:**

* **Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ:**

\_Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:

+ một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.

+ một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.

* **Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận:**

\_ Cuộc vượt thác lần một:

* Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt.
* Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ “hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình”.
* Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (…), ông đò “cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy “ngắn gọn mà tỉnh táo” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.

\_ Cuộc vượt thác lần hai:

* Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như “kẻ thù số một” của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.
* Ông lái đò “không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn

chiến thuật”.

* > Trước dòng thác hùm beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi trên lưng hổ.

--> Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tỉnh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời “đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến” để rồi “những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền”.

- Cuộc vượt thác lần ba:

* Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.
* Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ “phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa… vút qua cổng đá”, “vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được”… để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “thế là hết thác” như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở

phía sau lưng.

**\* Nguyên nhân chiến thắng:**

- Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.

- Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

**b) Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:**

- Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.

- Nghệ sĩ:

* Tay lái ra hoa thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba “Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được”. Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông…
* Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vặn mình hết thác cũng là khoảnh khắc “sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ”. Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, “về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng”.
* Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi “có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bản mường mình”. Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

**\*Đánh giá:**

Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:

- Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.

- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.

* + Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

- Nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải: Người lái đò trí dũng và tài hoa đã nổi bật trên dòng sông hung bạo và trữ tình, có khả năng chinh phục thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người, xây dựng đất nước

- Đó chính là chất vàng mười của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung trong thời kì mới- thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước, xây dựng CNXH. Qua hình tượng này, Nguyễn Tuân muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không phải chỉ có trong chiến đấu mà còn có cả trong cuộc sống lao động thường ngày.

* **Phẩm chất người lao động trong thời đại mới:** - Hăng say lao động.

- Sẵn sàng xông pha nơi nguy hiểm, khó khăn để cống hiến cho đất nước.

* **Tổng kết vấn đề.**

**SỞ GD&ĐT GIA LAI**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN: NGỮ VĂN 12**

*Thời gian: 90 phút*

**I.ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng

Bàn chân cũng thấm đau vì những mũi gai

Đường vinh quang đi qua muôn ngàn sóng gió

Lời hứa ghi trong tim mình

Vẫn bước đi hiên ngang đầu ngẩng cao

(...)

Và mặt trời rực sáng trên cao vời

Ban sức sống huy hoàng khắp muôn nơi

Cài vinh quang lên vai những người chiến thắng

Khoảnh khắc ghi trong tim hồng

Bao khó khăn ta cũng sẽ vượt qua

Và con tim ta đã ước nguyện cùng nhau vai kề vai

Niềm vinh quang ta chia sẻ cùng nhau

Ngày đó, ngày đó sẽ không xa xôi

Và chúng ta là người chiến thắng

Đường đến những ngày vinh quang không còn xa ...

(Trích lời bài hát *Đường tới ngày vinh quang* của cố nhạc sĩ Trần Lập)

**Câu 1**. Văn bản sửdụng phong cách ngôn ngữ nào?*(nhận biết)*

**Câu 2**. Tìm hai biện pháp tu từ trong văn bản.*(nhận biết)*

**Câu 3**. Các hình ảnh*hoa hồng, những mũi gai*mang ý nghĩa gì?*(thông hiểu)*

**Câu 4**. Rút ra thông điệpmà anh/chị tâm đắc nhất khi đọc lời bài hát trên.*(vận dụng)*

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1**. **(2,0 điểm)**

Qua đoạn trích ở phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về người chiến thắng. *(vận dụng cao)*

**Câu 2**. **(5,0 điểm)**

Cảm xúc bao trùm toàn bộ bài thơ là một nỗi nhớ. (...) Qua nỗi nhớ ấy, hình ảnh núi rừng Tây Bắc hùng vĩ hiểm trở và dữ dội hiện lên như một bức tranh hoành tráng.

(Những bài văn hay, Nguyễn Đăng Mạnh và Trần Đăng Xuyền, Nxb Đồng Nai, 1993)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi với

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, Ngữ văn 12, tập 1, trang 88)

*(vận dụng cao)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC – HIỂU Câu 1**:

\***Phương pháp**: Căn cứ vào đặc điểm của các phong cách ngôn ngữ đã học: sinh hoạt, nghệ thuật, báo chính, chính luận, hành chính – công vụ.

\***Cách giải**: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

**Câu 2**:

\***Phương pháp**: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã được học. \***Cách giải**:

-Biện pháp ẩn dụ: hình ảnh “hoa hồng”, “những mũi gai”

-Biện pháp hoán dụ: hình ảnh “vai kề vai” **Câu 3**:

\***Phương pháp**: Phân tích, tổng hợp \***Cách giải**:

Các hình ảnh hoa hồng, những mũi gai mang ý nghĩa biểu tượng. +Hoa hồng: những điều tốt đẹp, những niềm vui

+Những mũi gai: chông gai, thử thách **Câu 4**:

\***Phương pháp**: Phân tích, tổng hợp.

\***Cách giải**: Anh/chị có thể tự rút ra thông điệp cho bản thân mình. Thông điệp đó có thể là: Mọi chiến thắng đều phải trải qua những chông gai, thử thách.

**II.LÀM VĂN Câu 1**:

\***Phương pháp**: Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,...)

\***Cách giải**:

**❖ Yêu cầu về hình thức:**

\_Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

\_Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. \_Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

**❖ Yêu cầu về nội dung:**

• Nêu vấn đề

• Giải thích vấn đề

Người chiến thắng là người giành được phần thắng trong chiến tranh hoặc thi đấu thể thao.

• Phân tích, bàn luận vấn đề

-Người chiến thắng sẽ có được gì?

+Sẽ có được phần thưởng xứng đáng cho riêng mình

+Nhận được sự ca ngợi, ngưỡng mộ của nhiều người. Tuy nhiên trong chiến tranh, kẻ thắng là bên

phi nghĩa chưa chắc nhận được điều đó.

-Làm sao để trở thành người chiến thắng?

+Cần có tố chất: sự thông minh, dẻo dai,...

+Cần có sự nỗ lực phấn đấu không ngừng,...

+Cần biết người biết ta

-Chiến thắng chính mình cũng chính là một chiến thắng vĩ đại.

* Liên hệ bản thân **Câu 2**:

\***Phương pháp**:

\_Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

\_Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

\***Cách giải**:

**❖ Yêu cầu hình thức:**

\_Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

\_Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**❖ Yêu cầu nội dung:**

* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ý kiến
* Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.
* *Tây Tiến* là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thểhiện sâu sắc phong cách nghệthuật củanhà thơ, được in trong tập Mây đầu ô (1986)
* Ý kiến: Cảm xúc bao trùm toàn bộ bài thơ là một nỗi nhớ. (...) Qua nỗi nhớ ấy, hình ảnh núi rừng Tây Bắc hùng vĩ hiểm trở và dữ dội hiện lên như một bức tranh hoành tráng.

• Phân tích đoạn thơ

**a/ Đoạn thơ mở đầu bằng hai câu thơ mang cảm xúc chủ đạo của toàn đoạn thơ. Cảm xúc ấy là nỗi nhớ:**

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi*

*Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

* Đối tượng của nỗi nhớ ấy là con Sông Mã, con sông gắn liền với chặng đường hành quân của người lính.

hoài niệm mênh mông, bề bộn, không đầu, không cuối, không thứ tự thời gian, không gian. Đó là nỗi nhớ da diết, miên man, bồi hồi, bâng khuâng, sâu lắng làm cho con người có cảm giác đứng ngồi không yên.

***b/* Đoạn thơ còn lại là sựhồi tưởng vềcuộc hành quân giữa núirừng Tây Bắc hùng vĩ:**

*Tác giả gợi nhắc nhiều địa danh xa lạ*: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông để đưa người đọcbướcvào những địa hạt heo hút, hoang dại theo bước chân quân hành của người lính Tây Tiến.

* Ấn tượng đầu tiên hiện ra trong nỗi nhớ của người lính TT là sương núi mịt mù:

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

Trên đỉnh Sài Khao, sương dày đến độ vùi lấp cả đường đi, vùi lấp cả đoàn quân trong mờ mịt. Đoàn quân hành quân trong sương lạnh giữa núi rừng trùng điệp không tránh khỏi cảm

giác mệt mỏi rã rời. Con người trở nên hết sức bé nhỏ giữa biển sương dày đặc mênh mông ấy...

* Ấn tượng tiếp theo được tác giả tập trung bút lực để khắc họa là núi cao vực sâu, là dốc điệp trùng:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm Heo hút cồn mây súng ngửi trời Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*

* Những câu thơ chủ yếu dùng thanh trắc tạo nên những nét vẽ gân guốc, mạnh mẽ, chạm nổi trước mắt người đọc cái hùng vĩ và dữ dội của thiên nhiên
* Nhịp ngắt 4/3 quen thuộc của thể thơ 7 chữ như bẻ gẫy câu chữ để tạo độ cao dựng đứng giữa hai triền dốc núi:
  + *Dốc lên khúc khuỷu/ dốc thăm thẳm;*
  + *Ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống*

Nhịp ngắt đã trở thành giao điểm phân định rạch ròi hai hướng lên xuống của vô vàn con dốc tạo thành các cung đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến, gợi ra những dãy núi xếp theo hình nan quạt trải dài khắp miền Tây Bắc**. Người đọc hình dung ra hình ảnh dốc** rồi lại dốc nối tiếp nhau, *khúc khuỷu* gập ghềnh đường lên, rồi lại *thăm thẳm* hun hút đường xuống.

* Những từ láy giàu sức tạo hình *khúc khuỷu, thăm thẳm,* *heo hút* được đặt liên tiếp nhau để đặc tả sự gian nan trùng điệp. Dốc *khúc khuỷu* vì quanh co, hiểm trở, gập ghềnh khó đi, vừa lên cao đã vội đổ dốc, cứ thế gấp khúc nối tiếp nhau. *Thăm thẳm* không chỉ đo chiều cao mà còn gợi ấn tượng về độ sâu, cảm giác như hút tầm mắt người, không biết đâu là giới hạn cuối cùng. *eo hút* gợi ra sự vắng

vẻ, quạnh hiu của chốn rừng thiêng nước độc. Từ láy cũng mang đến cho người đọc cảm tưởng rằng người lính Tây Tiến đã vượt qua vô vàn những đèo dốc để chinh phục đỉnh núi cao nhất.

**Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến:**

***Sự lạc quan, yêu đời, khỏe khoắn*:**

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

* Dốc dựng đứng giữa trời, nên khi chinh phục được, người lính tưởng chừng như đang bồng bềnh đứng giữa biển mây, độ cao của bầu trời chỉ còn trong tầm mũi súng. Từ “*ngửi*” là cách nói tếu táo, tinh nghịch của lính tráng, dám trêu ghẹo cả tạo hóa. Nó không chỉ cho thấy sự lạc quan, yêu đời của lính Tây Tiến mà còn gợi ra tư thế khỏe khoắn của con người trước thiên nhiên. Người lính giữa thiên nhiên khắc nghiệt không hề bị chìm lấp đi mà nổi bật lên đầy thách thức.

***Sự bay bổng, lãng mạn*:**

* Giữa mịt mù sương lạnh, người lính Tây Tiến vẫn thấy con đường hành quân thật đẹp và nên thơ: *Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

Vẫn là sương khói ấy thôi, nhưng cách nói “*hoa về*” khiến sương không còn lạnh giá nữa mà gợi sự quần tụ, sum vầy thật tình tứ và ấm áp

* Giữa cái dữ dội tột đỉnh của thiên nhiên “*dốc lên... ngàn thước xuống*”, họ vẫn giữ được ánh nhìn vô cùng bay bổng:

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

* Ở đây, Quang Dũng đã rất tài hoa trong nghệ thuật phối hợp thanh điệu. Đang từ những thanh trắc liên tiếp trong 3 câu thơ trên, đột ngột một dòng thơ toàn thanh bằng đã cân bằng lại mạch thơ, tạo cảm giác nhẹ nhàng, thư thái như chưa từng có hành trình trèo đèo vượt dốc nào.

Người lính Tây Tiến dường như quên hết những mệt mỏi, gian khổ, phóng tầm mắt ra xa. Trong màn mưa phủ kín đất trời, một vài đốm nhà nhỏ ẩn hiện thấp thoáng, bồng bềnh như giữa biển khơi, thật thi vị, nên thơ, ấm áp...

Hai chữ “*nhà ai*” phiếm chỉ thật tình tứ, có lẽ trong tưởng tượng của những người lính Tây Tiến cũng là những chàng trai Hà thành hào hoa thì chủ nhân của những nếp nhà kia là những sơn nữ xinh đẹp

• Tổng kết

- Sức hấp dẫn chủ yếu của đoạn thơ là vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, hoang sơ của rừng núi miền Tây trải dài theo chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến, được phác thảo bằng bút pháp lãng mạn ưa cực tả và thủ pháp đối lập

- Nỗi nhớ chính là cảm xúc bao trùm cả đoạn thơ, khi thì khắc khoải với những kỉ niệm, lúc lại ẩn hiện trong những địa danh “*hình khe thế núi*”, lúc lặp đi lặp lại bằng ngôn từ diễn tả trực tiếp...

**Đề thi môn Ngữ Văn Sở GD&ĐT Đồng Tháp - Năm 2017 - 2018 I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Khuyến khích và tạo điều kiện cho con tự trải nghiệm để hiểu rõ giá trị của lao động là cách nhiều ông bố bà mẹ nổi tiếng đã làm nhằm tạo bước đệm vững chãi giúp con tự đứng trên đôi chân của mình…

* Làm việc, không chỉ vì muốn tự chủ tài chính mà còn là cơ hội giúp một người thỏa sức sáng tạo và định nghĩa bản thân qua cọ xát thực tế. Đó cũng là cách ông chủ Nhà Trắng và phu nhân của mình muốn hai con gái hiểu rõ. […] Họ luôn lấy câu chuyện thực tế của mình làm tấm gương và đồng ý cho hai con gái làm thử ít nhất một lần những công việc nặng nhọc với mức lương thấp nhất.

Đồng tình với quan điểm trên, danh ca nhạc Pop – Sting tuyên bố không để lại gia tài

180 triệu bảng Anh cho con một cách dễ dàng vì ông không muốn làm hư con mình trước khi chúng hiểu được giá trị của lao động. Từ nhỏ các con của ông đã được dạy bài học sống không dựa dẫm. Các con của ông đều lăn xả đi làm thêm như bất cứ bạn trẻ nào từ rất sớm. Giờ đây họ trưởng thành, có sự nghiệp riêng, chẳng “đoái hoài” đến tài sản của bố.

Susan Bruno, chuyên viên quản lí tài sản, người đồng sáng lập trang tư vấn đầu tư CollegeCFO.or, chia sẻ bí quyết dạy con: “Nếu bố mẹ hy sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ…”

(Theo Thiên Anh, *Lối đi ngay dưới chân mình*, Báo Phụ nữ, ngày 18/7/2015) **Câu 1.** (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sửdụng trong đoạn trích.(nhận biết) **Câu 2.** (0,5 điểm) Ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đềcủa toàn bộ đoạn trích trên.(thônghiểu) **Câu 3.** (1,0 điểm) Theo anh/chị, vì sao danh ca nhạc Pop– Sting tuyên bố “không đểlại giatài 180triệu bảng Anh cho con một cách dễ dàng”? (thông hiểu)

**Câu 4.** (1,0 điểm) Anh/chịcó đồng tình với quan điểm của Susan Bruno khi cho rằng: “Nếu bốmẹhi sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ” không? Vì sao? (vận dụng)

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của mình về vấn đề “sống không dựa dẫm”. (vận dụng cao)

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Về bài thơ *Sóng* của nhà thơ Xuân Quỳnh, có ý kiến cho rằng: Bài thơ thể hiện quan niệm rất mới mẻ, hiện đại của Xuân Quỳnh về tình yêu. Lại có ý kiến khác cho rằng: Bài thơ thể hiện quan niệm về tình yêu mang tính truyền thống.

Từ cảm nhận về bài thơ, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên. (vận dụng cao) **HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

1. **ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tựsự, miêu tả, biểu cảm, thuyếtminh, nghị luận, hành chính – công vụ.

**\*Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

**\*Cách giải:**

Câu văn nêu chủ đề của toàn bộ đoạn trích trên: Khuyến khích và tạo điều kiện cho con tự trải nghiệm để hiểu rõ giá trị của lao động là cách nhiều ông bố bà mẹ nổi tiếng đã làm nhằm tạo bước đệm vững chãi giúp con tự đứng trên đôi chân của mình…

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Danh ca nhạc Pop – Sting tuyên bố “không để lại gia tài 180 triệu bảng Anh cho con một cách dễ dàng” vì:

* Ông không muốn làm hư con mình trước khi chúng hiểu được giá trị của lao động.
* Ông muốn các con tự lập.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải:**

Đồng tình vì:

* Khi bố mẹ làm quá nhiều cho con, con sẽ mặc định là đó là thứ mà mọi người phải làm cho mình, sẽ đòi hỏi ở người khác.
* Đứa con sẽ mất đi tính tự lập và tự chủ trong cuộc sống.

1. **LÀM VĂN Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,…)

**\*Cách giải:**

❖ **Yêu cầu về hình thức:**

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.

❖ **Yêu cầu về** **nội dung:**

• Nêu vấn đề

• Giải thích vấn đề

Sống dựa dẫm là sống ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.

• Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tác hại của lối sống dựa dẫm:

+ Đối với cá nhân, lối sống này sẽ làm cho con người ngày càng lệ thuộc vào người khác, không có chính kiến cá nhân, lập trường và tư tưởng

+ Những người mang trong mình lối sống này sẽ trở thành gánh nặng của xã hội, dễ bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

- Nguyên nhân của lối sống dựa dẫm:

+ Do quen được người khác lo lắng và làm cho nhiều việc, được gia đình nuông chiều

+ Do chưa lười biếng, chưa nhận thức được trách nhiệm của mình đối với chính cuộc sống của mình.

+ Do chưa được giáo dục đúng cách. - Biện pháp khắc phục:

+ Mỗi cá nhân tự nhận thức lại giá trị của mình cũng như trách nhiệm của mình trong cuộc sống.

* Gia đình, nhà trường cần phải rèn luyện cho con em mình lối sống tự lập, tự chủ.

• Liên hệ bản thân

**Câu 2: \*Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

• Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ý kiến bàn luận

-Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường,

-Sóng được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ in trong tập Hoa dọc chiến hào.

– Khát vọng được dâng hiến hết mình cho tình yêu gắn liền với khát vọng được hưởng một tình yêu đích thực, trường tồn: “Làm sao được tan ra…Để ngàn năm còn vỗ”

\* Bài thơ thể hiện quan niệm về tình yêu mang tính truyền thống. Mượn hình tượng “sóng” trong tự nhiên, nhà thơ đã diễn tả được những cung bậc cảm xúc phổ biến, những quy luật tình cảm muôn đời của con người trong tình yêu:

+ Đó là những trạng thái cảm xúc đối lập mà thống nhất trong lòng người đang yêu: “dữ dội”

– “dịu êm”, “ồn ào” – “lặng lẽ”.

* Đó là khát vọng vươn tới cái cao cả, lớn lao trong tình yêu: “Sông không hiểu nổi mình/ Sóng tìm ra tận bể”
* Con sóng bất biến trong dòng chảy thời gian cũng như tình yêu luôn là điều khao khát trong trái tim tuổi trẻ.
* Những bí ẩn về cội nguồn của “sóng” cũng như bí ẩn của tình yêu
* Tình yêu luôn song hành cùng nỗi nhớ
* Muốn tình yêu bền vững, con người cần biết vượt qua những thách thức, giới hạn và biết hoà nhập, hiến dâng, hi sinh…
* 2 ý kiến tưởng trái chiều nhưng góp phần bổ sung cho nhau để làm nổi bật nét độc đáo của hồn thơ Xuân Quỳnh qua bài thơ “Sóng”. Mang trong mình vẻ đẹp truyền thống và hiện đại của tình yêu khiến “Sóng” trở nên bất tử trong lòng độc giả bao thế hệ, trở thành lời “tự hát” của biết bao trái tim tha thiết yêu đương.

• Tổng kết

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẮC GIANG**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

**MÔN THI NGỮ VĂN LỚP 12**

*Thời gian: 90 phút*

**I.PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Có lần cậu con bé nhỏ hỏi rằng: “Tại sao mọi người phải dừng trước đèn đỏ?”. Tôi vội vàng trả lời nó: “Để đảm bảo an toàn giao thông và công bằng...”. Câu trước thì trẻ con bây giờ hiểu vì ở trường chúng được học an toàn giao thông chứ câu sau thì nó vặn vẹo: Công bằng là gì hả mẹ? Là tất cả bằng nhau. Tôi nghĩ với trẻ con chỉ nên giải thích như thế là đủ. Nhưng nó hỏi lại: “Thế sao mẹ không công bằng với con và anh?”. “Gì cơ? Mẹ không công bằng lúc nào?”. Hôm qua mẹ bảo rằng: Anh lớn thì được phần nhiều, con bé thì được phần ít hơn. Trời ơi, đúng quá đi chứ, bé như con thì ăn nhiều làm sao tiêu hóa được hết [...]

Từ hôm đó, mỗi lần dừng trước đèn đỏ, nó thường lẩm bẩm đếm 18, 17, 16 ... 2, 1, 0, rồi bất ngờ nó bảo: Chỉ có đèn xanh – đèn đỏ là công bằng thôi. Ừ trẻ con nghĩ thế cũng được, nó còn nhỏ nên chẳng ai chấp, vả lại thế giới của trẻ thơ luôn nhìn mọi thứ trực diện và tưởng tượng những điều lí thú. Nó chưa biết rằng, cái đèn xanh đèn đỏ ấy không chỉ thực hiện nghĩa vụ là minh chứng cho một điều công bằng mà nó còn là nơi để người ta thử sức kiên nhẫn của con người. Chỉ vài giây thôi, có người chả chịu nổi phải cố nhoi lên, vượt đèn đỏ để sớm đi đến đích của mình nhanh hơn vài giây (đó là theo đúng nguyên lí một chiều là đi nhanh về nhanh còn thực tế thì chưa chắc). Nhưng trong cái giây “vượt biên”, con người ấy phải nhìn trước nhìn sau xem có cảnh sát giao thông, xem có ai lao vào mình không? Mọi thần kinh đều căng ra trong giây phút ấy. Khi họ vượt được rồi thì tự coi là đã thắng. Nhưng phía sau họ là những con người phải đứng chờ đợi đèn xanh thì lại nghĩ: “Đúng là hiếu thắng”. Trong cuộc sống, có biết bao người cố tình vượt đèn đỏ để đến cái đích của mình bằng mọi sự liều? Cái đích ấy là danh vọng, tiền tài, thắng thua với người bên cạnh mình... Cứ nghĩ mà xem, ai chả sốt ruột dừng trước đèn đỏ nhìn dòng người hả hê được đi ngang trước mặt... Đâu có sao, các cụ chả bảo “Sông có khúc, người có lúc”. Hiếu thắng làm con người không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi vài giây “đèn đỏ” cho bản thân mình nữa. Có lẽ trong mỗi người luôn tiềm ẩn những chiếc đèn xanh – vàng – đỏ mà người ta phải tự biết bật nó đúng lúc...

(Trích *Đèn xanh* – đèn đỏ, Thu Hà, Góc xanh khoảng trời, tr.113 – 114, NXB Văn học, 2013) **Câu 1**. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kểbằng lời của ai? (người mẹ, đứa trẻhay mộtngườikhác?) *(nhận biết)*

**Câu 2.** Đứa trẻ trong câu chuyện đánh giá như thế nào về đèn xanh – đèn đỏ? (thông hiểu)

**Câu 3.** Từ hình tượng đèn xanh – đèn đỏ, người mẹ trong đoạn trích liên tưởng đến những vấn đềgì? *(thông hiểu)*

**Câu 4.** Anh chị có đồng tình với suy nghĩ sau của người mẹ trong đoạn trích? Vì sao?

*Hiếu thắng làm con người không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi vài giây “đèn đỏ” cho bản thân mình nữa. (vận dụng)*

**II.LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của văn hóa giao thông trong cuộc sống. (vận dụng cao)

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

* Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn?

-Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu, Ngữ văn 12, tập 1, tr.108, NXB Giáo dục, 2008)

*(vận dụng cao)*

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**I.ĐỌC HIỂU**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp:** Đọc, căn cứ vào lời người kểchuyện.

**\*Cách giải:** Câu chuyện trong đoạn trích trên được kểbằng lời của người mẹ.

**Câu 2:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý

**\*Cách giải:**

Đứa trẻ trong câu chuyện trên đánh giá về đèn xanh – đèn đỏ như sau: Chỉ có đèn xanh – đèn đỏ là công bằng thôi.

**Câu 3:**

**\*Phương pháp:** Đọc, tìm ý, phân tích, tổng hợp.

**\*Cách giải**:

Từ hình tượng đèn xanh – đèn đỏ, người mẹ trong đoạn trích liên tưởng đến những vấn đề:

+Vấn đề tham gia giao thông, con người thường không chấp hành đúng hiệu lệnh của tín hiệu đèn.

+Vấn đề cuộc sống con người: sự hiếu thắng làm giảm lòng kiên nhẫn của con người.

**Câu 4:**

**\*Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

**\*Cách giải:** Đồng tình với suy nghĩ của người mẹ vì: Hiếu thắng làm con người ít suy nghĩ đượcmọi thứ một cách thấu đáo.

**II.LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\*Phương pháp**: Sửdụng các thao tác lập luận đểtạo lập một đoạn văn nghịluận (bàn luận,so sánh, tổng hợp,...)

**\*Cách giải:**

* ***Yêu cầu về hình thức:***
* Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.
* Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
* Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận.
* ***Yêu cầu về nội dung:***
* Nêu vấn đề
* Giải thích vấn đề

-Văn hóa giao thông nghĩa là việc ứng xử một cách đúng đắn, tuân thủ luật pháp khi tham gia giao thông.

• Phân tích, bàn luận vấn đề

-Ý nghĩa của văn hóa giao thông trong cuộc sống:

+Văn hóa giao thông sẽ giúp con người tránh được những rủi ro khi tham gia giao thông.

+Văn hóa giao thông giúp xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh.

-Làm thế nào để xây dựng văn hóa giao thông:

+Mỗi cá nhân cần nhận thức rõ về văn hóa giao thông và chấp hành luật giao thông nghiêm túc.

+Giữ gìn những công trình giao thông công cộng.

+Là truyền nhân tích cực của về văn hóa giao thông.

-Phê phán những hành vi thiếu văn hóa khi tham gia giao thông.

* Bài học liên hệ bản thân

**Câu 2: \*Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

**\*Cách giải:**

* Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm *Việt Bắc*
* Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.
* Tập thơ *Việt Bắc* là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

• Phân tích đoạn thơ trên ***a.Bốn câu thơ đầu***

* *Thiết tha mặn nồng* vì tình nghĩa người-đi kẻ ở được trải nghiệm qua thời gian.- Kỉ niệm thứ hai được gợi lại là:

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

* Tác giả đã tái hiện một không gian Việt Bắc- nơi ta với mình từng gắn bó- với đầy đủ *cây núi* *sông nguồn*
* Thiên nhiên hiện ra nhuốm màu tâm trạng của con người

***b.Bốn câu thơ tiếp: câu trả lời gián tiếp trước lời ướm hỏi của người ở lại.***

*- Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi*

*Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

* Từ láy “*tha thiết”* là sự luyến láy lại lời ướm hỏi của người Việt Bắc diễn tả sự đồng điệu nhớ nhung, lưu luyến
* Các từ láy liên tiếp *"Bâng khuâng, bồn chồn"* **giàu giá trị** **gợi cảm, diễn tả** **trạng thái tâm lí tình** **cảm hụt hẫng, bịn rịn, luyến tiếc, vương vấn, nhớ thương... đan xen cùng một lúc.**
* *Hình ảnh “Áo chàm đưa buổi phân li”* là mộtẩn dụnghệthuật đặc sắc.
* *Hai chữ “phân li” đã cổ điển hóa cuộc chia tay này làm cho thời khắc tháng 10/1954 (các cơ quan trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô) vốn đầy màu sắc chính trị trở thành chuyện muôn đời của thi ca*
* Câu thơ *Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay* đầy tính chất biểu cảm. Nhịp ngắt phá cách 3/3/2

(*thông thường thơ lục bát sử* *dụng nhịp chẵn để* *tạo nên sự* *nhịp nhàng hài hòa*) không chỉ tăng tính nhạc mà còn góp phần thể hiện sự ngập ngừng, nghẹn ngào trong giây phút chia tay.

* Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng...
* Tổng kết